

SÁNG-LẬP
Maison HUYNH-DUC-NHUAN
Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin để cho:
M. NGUYỄN-DƯC-NHƯU
Tổng-Lý
Phụ nữ Tân-vân.
42, Rue Catinat.
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-DƯC-NHƯU
GIÁ BÁO
Một năm..... 0\$00
Sáu tháng..... 3.00
Ba tháng..... 1.50
Lê mua báo xin trả
tiền trước.

LÒNG NGƯỜI ĐỐI VỚI HỌC-BỐNG

Khi chúng tôi bàn-tính về iệc Học-bống để cấp cho ọc-sanh nghèo du-học, thi ố người thở dài mà ối rằng: « Lòng người ròc minh còn nguội lạnh m, không mây ai hăng-hái với việc công-nghĩa, cho nên lu cù xuóng lên mà làm, i cũng như Dã-tràng xe t mà thôi. » Chúng tôi hóng tin như vậy, và suy chí trong bụng rằng lòng trai nước minh nguội nh không hăng-hái, là tại ố người xuóng khỏi lén ếc gì thường nguội lạnh Ông hăng hái... Ấy, chúng chỉ trả lời những câu ày o lương-tâm, mà việc học-bống thành.

Thiệt vậy, đúng có nên vội nói là người minh Ông nhiệt-tâm về việc công-ich, mà những người ống-khỏi lén việc gì gọi là công-ich, hày nên tự lây minh. Tự xét lây minh coi minh xuóng khỏi việc gì, mà tự minh coi thành tâm, cỏ quyết đoán không dâ. Bây lâu nay, biết bao nhiêu ý-khoa hay, g- việc phải, khi đầu xuóng lên ón-đeo như mứa i sầm dày, mà sau rút lại lạnh ngắt như tro nguội i tàn, thi xem ra phần nhiều chỉ tại người xuóng len không có tâm thành-tâm, không có chí quâ-quyết, xuóng len hình như chỉ để làm quàng-cáo hay là mứa lây chát danh-nghĩa mà chơi, chứ không có thiệt bụng chí tâm làm cho kỳ được việc. Nào có phái là lòng người không nhiệt-thành hường ứng ở đâu.

Than ôi! Trong quâc-dân ta, tuy có người chỉ

Phương-danh của các nhà hảo-hiệp
đã giúp tiền cho Học-Bống

- Cô Lê-thị-Vương, nữ-oxic-sanh ở Tràvinh... cho 10\$00
- Ông Pierre Duc-mécanicien ở Batris (Bentre) hứa cho mỗi tháng 4\$00
- Ông Trần-khanh-Tường, vợ của một người làm công-hang S. T. E. M. F. Pompomph cho 6\$00
- Ông Nguyễn-hoàng-Tâ, Thủ-ký phủ Thủ-đốc cho 12\$00.
- Võ-danh cho 10\$00.
- Ông Nguyễn-Lực-Trước, làng Thành-tri, Soctrang cho 2\$00
- Cô Lê-thị Huỳnh-Lan ở Tràvinh cho 10\$00.
- Ông Phan-thanh-Khuyển ở Qui-nhơn đã cho hai lần mỗi lần 25\$00 và hứa cù mỗi tháng cho 2 \$00 luon luon.
- Ông Phan-thanh-Cần, em của ông Khuyển cũng cho hai đồng và hứa mỗi tháng cho 2 \$00.
- Ông Nguyễn-thiệu-Trí ở An-lạc-tây Soctrang cho 1\$00
- Ông Nguyễn-tiến-Hàn ở Hanoi cho 5 \$00
- Ông Định ở Bàriu cho 1\$00
- Bà Tôn-Nữ Hoảng-Anh ở đường Richaud, Saigon cho 20\$00 và hứa sẽ cho thêm
- Ông Nguyễn-vân-Diệm, nhà buôn ở số 9 và số 11 đường Paul Blanchy cho 5 \$00.
- Ông Hồng-vân-Hạnh, & Tây-ninh, là hairoi đã trúng giải thưởng tú-sát, khi tái lấy phần thưởng cho 50\$00.

ham về tinh-mạng thân-gia, không thiêt chi tới việc nhon-quán xã-hội, nhưng có biết bao nhiêu người giàu lòng kiêm-äi, chứa đức công-tâm, chí chờ đợi có việc nào lêu tiêng hò hào, là sần lồng hường ứng, miên là trong việc đó phải có thành-tâm và cù-quyết mới đurec. Đã bao phen, có việc kêu lên một tiêng, là quâc-dân lèn tiêng ứng liêng, mà rồi việc ấy cứ dấu lầm thịnh hay là ngành mặt đi mất... Bởi vậy ngày nay muôn xuóng lên việc gi cùng thè, lòng sôt sắng không thiêu gi ở trong dân-gian, chí cốt sao sự thành-tâm phải tò ra ở mỗi việc mà thôi.

Anh em chí em đóng chí chúng tôi, sở dĩ hô hào việc

Học-bống mà cù-quyết ràng thành-công, là chúng tôi bày tỏ cái thành-tâm của chúng tôi ra trước.

Chúng tôi đem cơ-quan này ra để xuóng lập Học-bống, đâ là cỏ tài lòng thành-rồi, lại truất sô thâu nhập ra 15\$, lại là một tài lòng thành-nữa. Chúng tôi không tiêc-tư-lợi, đem hết nhiệt-tâm, là cù để bày tỏ rằng chúng tôi có lòng thành cỏ chí quyết, ho-hào cù-dòng cho anh em chí em trong nước doái tưống dên bọn học-sanh nghèo, cho họ có lương ăn cù tiền học, tức là đưởng-dục nhon-tài cho nước nhâ-sau này sẽ có ngày dùng tới. Bọn học-sanh nghèo chánh-thị là những mâm non giòng-tót, nêu như chúng ta có mủn cho cái hoa-viên của tò-quoc ta mai sáu cù bông lá trái ngon, thi những mâm giòng ày ngay bây giờ chúng ta đều phải ra công-vun trồng bón-tưới.

Cái ý-kien lập ra Học-bỗng cho học-sanh nghèo, vốn không phải là cái ý-kien tự chúng tôi sáng khởi ra, mà nó là cái ý-kien chung của hết thầy mọi người biết thương đời yêu nước, ở khắp cả mọi nơi lục-thùy, thanh san, hương-thôn, thành thị. Ai cũng chừa chát cái ý-kien ấy ở trong lòng, nhưng bây-hàn nó chỉ ngâm ngán ở trong hy-vọng của mỗi người, mà chưa có kết-tụ lại; như là lá cây rụng, đám cát rời, chưa chong chát được lên thành cồn thành đồng vậy.

Chúng tôi đứng lên hô-hào, mà trước hết tò-rà là chúng tôi thành-tüm, ày tức là thừa hành cái ý-kien chung, và kết-tụ cái nhiệt thành chung-lại đó.

Bởi vậy, mà việc áy-xuống-lên, là anh em chí-em đồng-chí trong nước hêt-séc hưởng-ứng và tán-thành, nào là mua-báo, nào là cho-tiền, nào là bày-cho-những-kien-hay, nào là ban-cho-lời-khuynh-khích-mạnh, nhở-mà-chỉ-có-hai-tháng-thi-cái-Học-bỗng-thì-nhất-dâ-anh. Lày cái thời-gian ấy mà thu được cái-kết-quả-đó rồi, cho nên chúng tôi càng tin chắc rằng lòng gười-doi với mọi việc ích-chung cho nhơn-quân-xã-hội, thật là sô-sáng, chớ không phải là nguời-lanh-gi, leo như luân-diệu của phái-bi-quan đã nói trên đó.

Chúng tôi xin cảm ơn các vị đã mua-báo, xin cảm ơn các vị đã cho-tiền, đều là những nhà có-hào-hiệp-nhiệt-tám-lập-nên-Học-bỗng-cá. Sô tiền tuy không có-bao-nhiêu, nhưng mà-tâm-lòng thật là tâm-lòng-vô-đá. Nếu-lòng người-cứ như-thê mà-tiền-lên, thì những việc vá-trời-lắp-biển-có-lẽ-cũng-làm-không, hường-chi-Học-bỗng, bao-nhiêu mà-không-có. Chúng tôi-tin-chắc-rằng các-vị-nhiệt-tám-hào-hiệp đã-cho-tiền-vì-mua-báo-nay-nay, để-lập-Học-bỗng, sẽ-nhận-việc-hỗn-dong cho-Học-bỗng là-phận-sự-minh, làm-sao-cho-nhiều-người-cũng-noi-theo-nhiệt-tám-vào-hào-hiệp-ta-minh như-thê. Mong-sao-cho cái-bảng-ân-nhân-phiá-sau-không-có-bao-giờ-đang-hết, và sô/người-cho-tiền-như-ở-trên-day-không-bao-giờ-cùng; ai-này-đều-hàng-hái-lên-mà-giúp, tranh-dua-nhau-mà-lầm, tài-trong-anh-em-hoc-sanh-nghèo, lành-Học-bỗng-vật-dương-được-kè-tiếp-nhau, cho-thành-một-bộn-hơn-tài-thiệt-dong; cái-hy-vọng-to-tát-của-quốc-gia-chung-tộc-ta-mai-sau, không-biết-dầu-mà-hay-lượng-huoc-được.

Còn-doi-với-anh-em-muôn-ra-lanh-Học-bỗng, chúng tôi-cũng-muôn-nói-một-lời.

Sô tiền-kia, là-kết-quả-chung-của-lòng-nhiệt-thành-i-quốc-dân, anh-em-có-chi-muôn-hoc-tập-cho-đức-thông-tài, thi-cứ-ra-lanh-lày-mà-di. Đừng-rồng-ràng-lanh-Học-bỗng-dó-là-của-Phụ-nữ-lập-ra-ở-ngai-ngùng; đừng-trưởng-rồng-ràng-lanh-Học-bỗng-dó-tức-chiu-on-huỷ-tác-thành-gì-mà-dụ-dụ. Người-lanh

Học-bỗng, cũng-tức-là-người-tán-thành-cho-Học-bỗng-chớ-không-có-diêu-gi-gọi-là-ngai-ngùng, gọi-là-on-huỷ-cá. Cái-thâm-ý-của-Học-bỗng-là-cót-tróng-mong-cho-anh-em-không-vì-sự-nghèo-mà-mai-một-chơn-tài, và-hy-vọng-cho-anh-em-nên-người-dân-xứng-dáng-của-nước-Vietnam-mà-thôi. Vây-anh-em-nên-dem-tòng-háng-hái-ra-lanh-mà-di, tức-là-khuyễn-khích-cho-cái-sự-nghiệp-Học-bỗng-còn-có-cơ-tot-dep-về-vang-hơn-nữa. Tiền-sản-có-dó, tàu-duong-chò-kia, mà-cái-tương-lai-rực-rỡ-của-anh-em, cũng-dâ-phát-lộ-ra-như-vường-thái-duong-mới-mọc-vậy. Ra-lanh-lày-Học-bỗng-mà-di!

PHỤ-NỮ-TÂN-VĂN

Vu Hội-kín Nguyễn-an-Ninh ra tòa Phúc-Án ngày 17 Juillet

Ai cũng-còn-nhớ-rằng-tòa-tiêu-hình-nhóm-hôm-8-Mai-mới-rồi-dâ-kêu-án-ông-Ninh-3-năm-tù. Cái-án-Ấy, ông-Ninh-bất-phục, chống-lên-tòa-trên; quan-Bien-ly-cũng-bất-phục, cho-là-nhé-quá, nêu-còn-chống-án-như-ông-Ninh-vậy.

Phiên-tòa Phúc-Án-hôm-17-Juillet-là-phiên-bất-thường-công-chứng-được-vào-xem, thật-là-chặt-trong-chặt-ngoài. Ai-cũng-muốn-biết-tinh-trạng-ông-Nguyễn-thê-nao.

Hôm-Ấy, ông-mặc-dỗ-vẫn, áo-vải, qnǎn-vải, di-chu-không, tay-có-cầm-một-cái-khăn-bàn. Quan-Chuồng-ly-Léonardi-trách-ông-về-sự-ân-mặc-Ấy, nói-rằng-ông-làm-trò-như-trong-bát-bô.

Phiên-Tòa-này, ông-Nguyễn-nói-được-cũng-nhiều, đe-biên-hồ-cho-ông; lời-lê-ranh-rẽ, chính-người-Pháp-cũng-nhận-rằng-ông-nóo-tiếng-tay-giỏi. Đại-khai-ông-bão-rằng-hội-kính-ở-Nam-ký-xưa-nay-là-thông-không-phai-vì-cá-bài-diễn-thuyết «Cao-vọng-của-thanh-niên-Annam»-củ-ông-đọc-ở-Khuenh-hoc-hội-năm-1923-mà-sanh-ra-đâu. Còi-buông-Giáo-với-Nghĩa-là-hai-tên-còn-dò-vò-học, lấy-danh-ông-mà-làm-thể-lực, là-vì-chứng-nó-muốn-chống-với-khác, dâ-mượn-danh-ông-Bùi-quang-Chieu-mà-hiếp-chún-đó.

Ông giải-moi-lê-rõ-rằng-song-Tòa-trách-ông-sao-khôr-tô-giác-với-Chánh-phủ-về-cái-sự-chung-mượn-danh-ôn-má-lập-phe-dảng; không-tô-giác-là-dồng-lôa. Vì-vậy-Ấy-ông-là-3-năm-tù-không-tréo, và-mất-quyền-chánh-trị-trong-5-năm. 24-người-trong-cái-bối-tự-xưng-là «Hội-Nguyễn-an-Ninh», thi-kết-y-án-người-bị-tặng. Gạo-với-Nghĩa-là-dâng-tui-mỗi-người-2-năm-tù.

Hôm-Ấy, công-tửng-Tây-và-Nam-ai-cũng-thống-nhau-dứa-thết-phu-vì-dâ-cáo-gian-cho-ông-Ninh, và-dều-ti-rắng-ông-Ninh-chẳng-hè-can-dự-dễn,

“Người Vợ Hiền”

KỶ TÓI SẼ LÀM BẠN CÙNG CHỊ EM

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Cái nghĩa-dịa cho các nhà đồ bác

Bữa trước, tòa Phúc-thẩm ở Saigon có xử một vụ đánh tú-sắc. Trạng-sur Lacouture bảo chữa cho bên bị, cãi rằng : « Đánh tú-sắc không có tội gì hổ, vì tú-sắc không phải là thứ cờ bạc ăn thua may rủi (Jeu de hasard). Bánh bát tú-sắc, ăn thua nhau ở chỗ cao thấp hay đổi, liệu từng nước mà đánh, lừa từng cây mà ăn, nghĩa là thứ chơi bằng mưu-trí khôn ngoan, chờ chẵng phai như thử dò cờ-bạc kia, cứ đặt tiền lùng ra đó, rồi sự ăn thua nhò ở rủi may... » Quan tòa nghe lọt tai, tha cho cái đám tú-sắc.

Chúng tôi nghĩ ông Trạng-sur kia nói cũng có lý, song hình như chỉ có lý cho một ông thầy kiện cái cho người ta dặng lấy tiền mà thôi, chờ không trúng lý với cái bàn cờ bạc của xã hội mình ngày này được.

Than ôi ! Đánh tú-sắc mà không ăn thua với nhau bạc muôn, trai không mất nghiệp, gái không bỏ chồng đó sao ?

Còn những thứ cờ-bạc như là hốt me, sô dê, bài cào, thin cầu v... có phải là thứ cờ bạc ăn thua may rủi hay không, mà sao người ta chơi một cách ngang tàng quá vậy ? Ngay ở hai thành phố Saigon và Chợ-lúa này, biết bao nhiêu là sòng cờ-bạc; họ bay ngay ra trước mặt pháp-luat mà hốt me, mà sô dê, dê bóc lột nhau, chờ không kiêng né gì hổ. Rất dỗi có người vẫn nói rằng tu nhon, tích lèn theo đạo Ngoc-hoàng, mà kỹ thuật là một chủ chứa sô dê ở trong Chợ-lúa. Bởi như vậy, cho nên ai thấy thày tu bận áo cà-sa, mà dám bão dở là người tu hành lương thiện ?...

Cái nghề cờ-bạc, bắt quả chih'ò một vài anh nhò nó mà làm giàu ; còn ngoài ra thi biết bao nhiêu là người khuynh giá hại săn, tảng chí nhục thân, đến dồn sô sác rác rã, cơm không có ăn, áo không có bận, sống không có chỗ cặn dủi, chết không có đất chôn xác ! Bởi vậy cho nên có người đương tính mua một miếng đất, làm nghĩa-dịa cho con nhà cờ-bạc, để cho những bón mảnh nghiệp v'c cuộc dỗ den, mai sau nhảm mắt, có chò mà vứt nồng xác đái, gör'nâm xương khô.

Cái ý kiến đó mà hay ! Nước mình nhò có văn minh mới, tiền bộ mau quá đi, dồn bọn cờ-bạc cung lo mà Nghĩa-dịa Nghĩa-dịa áy, rộng hao nhiêu mặc lòng, nhưng chúng tôi tưởng nhung ai là con nhà thê de n đánh bạc mà mai sau trao xương gör'ithit vào đó, thi ngay bây giờ cũng nên giũ chò trước, nhìu là giũ chò trong nhà hát, kéo hết cả chò tốt chò chẳng không.

Je l'école

Còn nhò trong ky số 3, chúng tôi đăng bức thư của ông Trần-văn-Miền, lưu-học-sanh ở Pháp, dã đậu bằng tay tại thư... cái tình cảnh anh em họ-sanh dùi cực khùi, mà không ai thương han nào làm hậu-viện cho. Hồi đó,

báo Volonté Indochinoise của ông De Monpezat ở Hanoi đăng một bài chí-trich bức thư ấy, lại gọi xưng ông Miền là anh Je l'école, nghĩa là cái anh mới học bập bẹ năm ba tiếng Pháp vậy.

Cái tiếng Je l'école vốn là cái tiếng ở cửa miệng của mấy ông báo-tay thường dùng để nhạo anh em mình, và nhó ca cũng đã có nhiều báo minh đã trả lời rằng : « Vàng, chum, tờ lợn lén mời học t'eng nói của các ông, có dâu được sành như các ông học từ những lúc nǎn trong bụng mẹ. » Nói qua nói lại với nhau như vậy, tưởng cũng đã rõ rồi. Làm người Việt-Nam, không biết tiếng mẹ đẻ của mình, mới là sự xấu hổ, chờ học tiếng Pháp bằng hàng Je l'école cũng không sao ?

Phương chi tiếng Pháp là một thứ tiếng, tuy không được thông-dụng như tiếng Hồng-mao, nhưng mà đến cái đặc-chất cao xa, rõ ràng, khó khăn, thì tiếng Pháp là nhất cả thế-giới. Nó khó đến nỗi ngay người Pháp cũng không thiếu ghi-hạng Je l'école. Chánh người Pháp viết tiếng Pháp nói tiếng Pháp cũng còn nhiều người sai lầm, chờ dâu có phải là ông thành hết thảy. Trong số bão náo, chúng tôi có thuật chuyện người dân bà chỉ nhò vi giỏi mạo luật mà dâu mọi vụ kiện ; đó là một chuyện. Đây lại một chuyện nữa.

Thấy báo bên Pháp có đăng như vầy :

« Các sở công và tư của ta, thường khi dùng tiếng để viết & thơ và in giấy, sao lầm một cách quái lạ.

« Vì vậy, o báu kia, ông Durand nhận được của Công-ty khí than dâu (Société du gaz) ở Paris gửi tới, trong thơ & nói như vầy :

« La Société a l'honneur de rappeler à M. Durand, 95, rue X... Qu'il lui est dû la somme de 300 francs pour four-niture de gaz. »

« Ông Durand đọc rồi, muốn nhạo chơi, liền viết :

« Tôi xin nói dê qui công-ty biết rằng số tiền 300 franc mà qui công-ty nói rằng cộn thiếu tôi dê, tôi xin tùy & mua mảng-giáy thép, hay là bao & see nhà băng cũng được. Nhơn dịp iường tôi nêu nói qui công-ty biết rằng hồi dê tôi giờ, tôi không hề bao & khai than dâu cho ai hổ. »

Câu chuyện vậy đó. Hằng kia dôi tiền người ta th минh mà viết tiếng Pháp sai lầm đến nỗi bày to trái là minh thiểu người ta. Coi vậy thi anh em chí-đam m' học tiếng Pháp, mà có ai cười là Je l'école, thi có bạ gi dâu !

Còn có nhiều thứ báo Tàu, thường

chánh phủ nên cấm nhập cảng

Bữa nay có nghị-dịnh cấm thứ báo Tàu này không được bán ở Đông-Pháp, mai có nghị-dịnh cấm thứ báo Tàu kia không được nhập-cảng và lưu-hành trong coi Đông-Pháp. Té ra lúu nay, nhiều thứ báo Tàu bị cấm lâm. Chúng tôi

nhờ chừng như mây thứ như là *Đông phuong tap-chi*,
Hien-tuong bao, *Tan-Trung Quốc-báo v.v..*

Hán-học ở nước mình bây giờ như là tro tàn lữa nguội rồi, vậy thi sự cấm bão Tàu nhập cảng hay là không cấm-tưởng cũng không quan hệ trọng khinh ghi cho minh bão nhiêu. Chánh-phủ cũng là ví dàn mà cấm chờ chánh phái không. ta phải ixiu như thế. Vì trong những tờ báo bị cấm đó thường nói tới việc chánh trị, cách-mạng, dân minh dường lo làm ăn yên tĩnh, chánh-phủ không muốn cho eo những thứ quái vật áy lâm gi. Má máy tờ báo Tầu bị cấm đó, cũng là dáng kiếp lẩn. Họ muốn nói gì, thì nói những việc ở khoang Hoàng-hà, Dịong-lũi của họ mà thôi, ai biêt hay nói irong tréo qua những thời cuộc và chánh-trí ở bét, lanh lán gi???

Vậy những thứ nào mà được lưu-hành ở đây, như *Hoat-tu nhuet-bao*, *Thien-bao*, *Nam-cuong nhuet-bao* v.v... đều là những thứ bảo-vô-tội cả. Ai bán cù viêt bán, ai xe n-ết xiêm-xem.

Song có ai chịu khó xem kỹ mấy thứ ấy không? Chẳng
tôi xem kỹ lắm, cho nên ao ước rằng những thứ đó cũng
nên cẩn luôn di một chỗ cho rồi. Sao vây? Họ là ai nói
chuyện chánh-trí gì đó chẳng? Không phải Cường Cường
chỉ ghê vì trong mây lờ bâo dô, tờ nô cũng có lời
rao « Giời yên » (天平) và « Cường - quốc lân - dược »

Bởi vậy trưởng nêu cấm hết că báo Tàu đi, hay không
cấm thì trước khi bắt họ phải cắt mày chữ đố đi, rồi mới
được thả.

Du-ký Sang Tâu

Giảm cỏ Phạm Văn-Anh

Bỗn-báo xin công-bố để chư đọc-giả biết rằng: *Đại-ky Sang-Tây* của cô Phạm Văn-Anh mà bỗn-báo đã đăng bay lâu, thì thời sự báo mới rồi là hết phần thứ nhì; *Đại-ky* của cô nguyên chia ra làm hai bài báo, *thần-thú* như là chuyện lúc di tản từ Saigon sang tới Marseille để tra là *Sang-Tây*. Còn phần thứ hai, là thuật mọi điều kiện-văn-lịch-duyet của cô trong hồi ở Pháp, mà để một tên khác là: *Mười tháng ở Pháp*.

Đáng lẽ bô-bô-dâng tiếp luôн, song theo ý của cô Vân-Anh muốn dè xem lại, có việc gì sót thi bô-chánh, có chuyện gì sai thi sửa đổi, rồi dâng iai su. Bô-bô phải chiều theo ý tâng-giả, vậy rât lấy làm tiếc và xia lôi cho các bôa đọc báo. Trong khi nương lại như thế, bô-bô dâng iai thê bô-i tên-thuyết « Người vợ hiền » là tên-thuyết rât hay. Rồi sẽ trả lại bôa du-ký Mười tháng ở Pháp của cô Vân-Anh.

Ngôi lê đài mách

Chuyện gần rồi đến chuyện xa,
Lân la kẽ hết chuyện nhà người dưng

Ngô lè dôi mách là một cái tánh quen của dân bà nước ta, tự các chị thi cái, chị không hiểu cái hay ấy thế nào, nên các chị chẳng quan tâm đến bao giờ! Ngô lè dôi mách sanh ra là tự nỗi sự ở không của dân bà... Tự mai cui tối chẳng liên việc gì gọi là một việc cần ich, chỉ lo chải tóc cho hàng, xúi đầu cho thơm, trau chuốt cái hình cho vẹo vang, rồi xách dù lại nhà hàn, lu nần lu oài để nói chuyện, nói cho có mà nói. Ban đầu thì nói phán son grom lược, sau thi nói việc con cái trong nhà, rồi lại nói sự ai xáy ra trong nhà thi đâm dem ra nói hết cho chí em hàng xóm biết, thậm chí đến sự ăn ở với chồng. Ông cha mẹ cũng vậy. Nói hết chuyện nhà mìn với lân là nói đến chuyện nhà người, nói hành bài nói những bạn gái mà mình không ra hay là mình ganh ghét. Hè nói sự gì thi trắn đều dành khéo dành khôn cho cảnh cả!

Tập quen tánh ngồi lè đôi mách tai sanh ra lầm trò hại
cho phong hóa, gãm mất tư cách, phần hạnh của một
người đàn bà.

Cờ bạc sauh ra cung lự đầy, hiem thù sauh ra cung lự đầy, mà ngoai tinh sauh ra cung lự đầy, rồi gia-dinh phai an nát, sir nenhiep phai ngay nenhiep.

Bao nhiêu mồ hôi nước mắt của chồng đúc lại để làm
thút vầy vui-dăm xóm trong nhà đều theo cái tánh quen của
mà liên tan hết cả.

Ngoài lẻ đôi mách rẽn đúc cho đàn bà hai đều nguy hiểm
nhứt và nhục nhã nhứt;

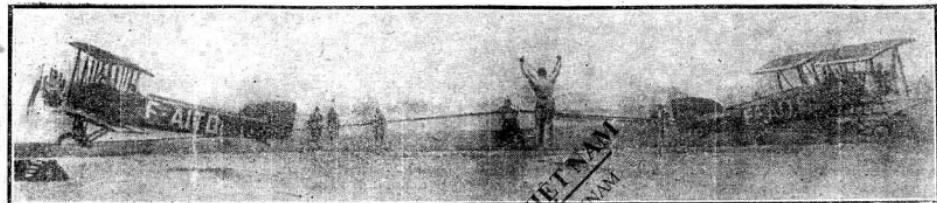
- (Lâm cho người dàn bà bỏ phế cũ nhà cũa.
(Lâm cho người dàn bà trinh nhau về cách chưng diện,
phế cũ nhà cũa, quen mắt cùa chồng con thi tức là
gioe mình vào vực tội lỗi, vì những lời ngôn ngọt của
nhị hàng xóm nói ra bao giờ cũng không chí lí
lời cao dang của bà mẹ trong nhà. Vì nói của một
bi nào không phải là của chồng con mình thì bao giờ
éu ai dịa dảng; nhưng éu ai dịa dảng ấy có
cái tên mới là gieo rưới...

Tranh nhau về cách chung diện tức là tranh nhau làm ai hứa nô-le cho sự chung diện, vì không hiểu đúng nghĩa của sự chung diện. Tranh nhau về sự chung diện, là chỉ cần làm những sự gì có thể thỏa mãn được cách chung diện, mà hứa cách chung diện được thỏa mãn thì họ là tấm thân của mình chỉ là một cái cột cầu để mặc áo áo đeo vầng hè mà thôi...

Cái tảng ngồi lè đôi mách là mộ cõi-tật, cần phải làm
hương tuổc hay để điều-trị ngay mới được. Paroung
nó ấy là sự làm việc đùa. Phải làm một công việc gì để
nén sự hao vui vô lối. Phải biết cẩn nhắc sự đáng
vui và đáng lèm. Phải biết giao thiệp với những bạn tốt
tốt tránh người xấu...

Muốn ra đời, muố xé vai dở gánh cho bạn trai, muốn
lợi quyền trong tay, thì trước hết phải đào tạo lấy
minh tài minh cho xứng đáng dã, rồi sẽ quay mặt
về các phuругn điều khác... Tôi không thể kể hết
những cái hại của tinh ngòi lè dối mách ra dã
nh chẽ phải quan tâm mà sửa láy minib. Ấy
đoà linh, cho xé bài

Một người mạnh nhất trong thế giới



Thơ nôm ta, có bài vịnh anh chàng nói phách, ai đọc đến hai câu : « Lội ngay xuống biển co tàu lại, chạy tuột lèn non cởi cọp về » thì đều cho là nói láo thât ; trong đời họa là có người lên non cởi cọp, chờ khỉ nào có người xuống biển co tàu lại được, vì sức mày manh bằng trăm sức người, gân cốt của người ta có phải là sét dầu mà cắn lái cho nổi. Ây vậy mà người ta nói, có người co được máy bay lại mới là tài.

Hình trên đây là hìn-số người nước Yugoslavia tên là Barta, láng ở gi<tr>a mà co hai cái máy bay, mỗi cái 250 mót-lực, cùt cánh lén không được. Đầu bùn rùn có được bốn cái xe hơi, mỗi cái 100 mót-lực, mà xe hơi cùt chạy không nổi. Mỗi bên 15 cái xe, nồi to mà máy cháy, mà Barta cùng co lại được n>a. Thiết là một gianh hìn-số v>ô-dịch trong th<đ>e-ai>i.

CÙNG BỐI CHÂN ĐỜI

Bòn cò nǚ học sanh cùng tự ván trong một lúc

Ngày 2 Juillet mới rồi, ở tỉnh Quang-dong bên Tàu, phát sanh ra một việc lạ lùng, là bốn cô nữ học-sanh rủ nhau cùng tự-vận trong một lúc. Nguyên nhơn chỉ vì bốn cô chán đời.

Tỉnh Quang-đông vốn có một cái trường thuở cho học trò con gái học. Có bốn học-sanh là Châu Cạnh-Sanh, Tạ Mỹ-Trâu, La Quốc-Tuệ và Trịnh Huệ-Liên học trong trường đó, chơi thân với nhau, ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, thương yêu nhau như là chị em ruột vậy. Bốn người ấy, lúc bình-nhị, đều là người có tánh hạnh tốt, lại học-hành châm-chí. Vụ ngõi hè năm nay, đến kỳ thi tốt-nghiep, các cô khác đều gắng công hì-hì-lập, dự-bị thi rà, chỉ có bốn cô kia, là có vẻ thờ ơ, không thiết gi việc thi cử hế. Ngày kia bốn cô rủ nhau ra phố mua trai vải vè áo, rồi tắm rửa phỏng dì ngõ. Mười giờ đêm hôm ấy cùng nhau uống thuốc độc tự vận. Khi người gác trong nhà thương phát giác ra, thi bốn người đều tát hoi cà rả, không cứu được nữa. Chỉ thênh có một bức thư tuyệt mạng của bốn người kỵ tên chung nhau, gởi ở trên tường. Bức thư ấy viết vầy:

« Than ôi! Chị em chúng tôi bắt hạnh mà tung chèi với nhau. Cái nguyên-nhơn của chúng tôi chết đây, không có gì lạ, chỉ vì sao ra gấp phải cái hoán-canh bắt luong, « thường bị kinh-thích, mà chúng tôi non dạ trẻ người, « không dỗ sực để chống chối lại. Chúng tôi muốn tránh xa cái nỗi khổ ấy, cho nên mới vào học trong truong thuoc này, định bụng là sớm hôm săn sóc và trò chuyện « với những người ốm-dau, họ là có thể nhẽ phần phiền-của mình đã được. Không dè đâu ý chẳng theo người, trái với việc, khi đầu chúng tôi mới vào học, còn trong lòng hậm hổ sôt sắng, cùng với chi em đồng-

« học, đưa nhau sách đèn, chờ không có một chút nào són
lòng thối chí. Sáng nào cũng học-lập từ bảy giờ sáng
cho chí bảy giờ tối, rồi ngủ ngơi, cùng với năm ba chí
em đồng học dám dạo sách vở, chuyện văn vui cười,
những lúc đó chúng tôi thấy đời sung sướng là lung
khuýt lâng được nhiều phần lịch-miek. Nhưng than ôi!
Việc đời không晦, cảnh hêo vô định; bạn tốt càng
ngày càng ít đi, chúng tôi lấy làm chán chường.

« Chị em chúng tôi đều là con nhà phú quý, cha mẹ thường yêu nhau hòn ngọc trên tay, thường muôn vì chúng tôi sớm lựa người vừa dồi phái lứa, định việc chung-thân. Song chúng tôi đều phật-nguyễn ở gõ suối đời, không muôn chđong còn chi hết. Vì vậy cho nên xa cha cách mẹ, đê muôn lý-lập thân. Ngày không đê nứa đường bộ bắc lại cũng cha mẹ chị em, chú bác, bạn bè chúng tôi trêng biệt nứa. Trời ơi là trời! Sanh-ly từ-bié, là cái nỗi thâm-thiết thứ nhứt trong đời người, chúng tôi cũng chẳng định làm như vậy làm chi, nhưng chđiều ngày xanh dương dô, tiễn-lộ còn dài, mà chúng tôi gặp phái mảng rủi phần sui, đầu có sống di nứa, sau này cũng chẳng có kết-quả gi hay, chỉ bàng chết ngay bây giờ cho rảnh chuyện Thôi, dời chúng tôi bảy giờ là hết; kiếp này không báo đáp được công cha mẹ, thi kiếp sau xin làm thân trâu ngựa, tră ón sanh-thành. Vậy xin cha mẹ chị em cũng đừng bùn rầu chi về chúng ta. « Chúng tôi từ nhỏ tới giờ, đều là người ngú dại, chẳng có một dâu khă-hũ nào, đi tới đâu cũng thường bị người ta chê cười khinh rẻ. Chặng tôi muôn cho trong cõi đời bót được bốn đứa ngú hèo, sống chđi uống cơm gạo của trời đất, cho nên muôn kiếm chđi lạc-thỗ để lánh mình, vậy chúng tôi chết đây, không có đêu gi đáng tiếc cả. « Chúng tôi chỉ chúc cho cha mẹ chị em và các bạn đồng-học được vui và vớ-cuong.

« Bọn vò-dụng và bát-hạnh là Tạ Mý-Trân, Châu Cảnh-Sanh, Trần Huệ-Liên và La Quốc-Tuệ viết bức thơ tuy-ết mang ngày trước khi chết hai giờ đồng hồ. »

VĂN-THO' VỚI NỮ-GIÓ'I

I – Nói về văn thơ

Bản-báo ra số đầu, trong mục « văn-học của phụ nữ Việt-Nam » đã có nói : « Theo trình độ tiến-hóa của loài người ngày nay thì về phe phụ nữ cũng phải có một nền văn-học ». Văn-học của phụ nữ là cần phải gồm đủ mọi đường học-văn, không phải là chỉ biết ngâm một vài bài thơ, viết một vài bài văn mà dù. Bởi vậy nữ-hào cần phải có nhiều mục để giúp mọi đường tri-thức cho các bạn nữ-lưu, tức là lẽ như thế.

Tuy-nhiên, văn-tho tức là một phần lớn trong rừng văn-học. Phảm dã muốn lưu-tâm về đường văn-học, có lẽ nào lại không biết đến văn-tho ? Huống chi xét về nř-giờ ngày nay, đối với các lối thi văn, thật có nhiều người ta xem, nhiều người thích tập. Vậy tìu nếu ta chịu khó tìm-tòi, thư-góp lấy các bài văn, các thể-tho-ca, từ, khúc có thể làm-khuôn phép được mà rieng đe vào một mục, rồi đem bình-luận và định-nghĩa cho rõ-ràng, đe giup cho người đọc thêm đường tu-tuồng, bỗ-chó người đọc thêm phần tri-thức. Khiến cho người đọc nhân-dó mà sáu-dỗi tinh-tinh, thì tu-tuồng cũng không phải là vó-chí vậy.

Kết viết bài này, năm xưa viết bài bản về văn-chương, đăng ở tạp-chí Annam đã có nói : Văn-chương theo từng thời-văn mà biến-dổi. Từ triều Lê trồ về trước, nhân-dân an-ở dưới quyền quan-chủ, dân-trí hấy còn thàn-ngage, cho nên tho văn-vé nhung thời-ký ấy toàn là nhung động chất-phác cã, như là tho ca Trạng Trinh, tho đời Hồng-dức v... v... Từ cuối đời Lê chđ đến triều Nguyễn gần đây, dân-trí hoi mđ-mang lân, văn-chương có điều lich-sự hơn trước song cái tu-tuồng vđ-xã-hội chưa rõ, cho nên các nhà làm văn, phần nhiều là chỉ tâc cái chí-khi, cái tâm-sy cùng cái hứng-thú của mình ; đặc-chí ra thi não ngâm, não vịnh, tự-phù thàn-tien, bài-dắc chí thi thò ra nhung động khinh-dời t-chát. Nói tóm lại, trong nhung đời đó, chọn được văn, bài tho nào mà có ích được cho người đọc ngày ấy thật là ít có.

Cách mươi năm về trước đây, sự học nước ta thay cùi đổi các nhà học-giăc dua nhau chuộng về văn-quốc-ann, song buô dđ là buô quốc-văn mới phô-thai, lại chưa chịu đđ ái sáu trào-luô ở ngoài thúc-đục cho nên những tập-tho, xuất-bản về hồi-äy toàn thay nhung bài phim-thu, phi-sáu thi phiem, ngày nay thêc-giăc cho là vó-vi ði đđ ai cung tra-chuong, ngâm nga !

n-chuong là hồn nước. Hồn nước là hồn thi văn phải nói. Bởi lđ đđ, cho-nên hai ba năm gần đây, nhung lđr văn-phù-phiem, tinh, sầu, đối với thêc-giăc thât không có chüt giá trị chia-nữa. Vi theo cái trình-dộ học-thức ấy nay thi nhung văn-chuong hùng-hỗn, nhung tho ca bi-tráng, có nhung tu-tuồng mới mẻ, mà lại có ảnh-hưởng đến xã-hội nhân-quần thi mới là nhung văn-tho đáng-chuong.

Hiện nay vđ phe dàn-ông, trr nhung hạng học-thíc non-nót, tắp-lènh muốn bước chun vào làng văn-thi, không kđ, còn nhung người dđ có tu-tuồng trong óc, dđ có thê

bút viết thành văn được, thì nhung lđi tho văn như mươi năm vđ trước thât không còn có ai tra chuộng đến nữa. Thật vđ, ta thử xem ngay ông Nguyễn khắc-Hiếu năm xưa xuất-bản nhung tập « Khối tinh con », « Côn chơ », kđ có biêt bao nhiêu là văn-tho got i-änt-y-mi, thê mà đến hồi nđn kia ra chủ-truong tập chí Annam, cho đến sau vào viết bài ở Đông-Pháp-Thời-Báo, thi tho văn của ông thay dđi đổi hẳn ra nhung dong khung-khai và hùng-hỗn khong ? Lại xem ông Trần-Tuân-Khái, trước kia ra tập « Duyên nợ phu-sinh » quyền lđi đến quyền II, kđ biêt bao nhiêu là bài cảm-huyền, nhog-hào, nhất là bài ca « Anh-Khóa » mà bài già truyền khăp ở các dâu đường số chý thí lại càng dang buôn-cười nđu. Ấy thê mà đến quyền sách « Bút quan-hoài » của ông xuất-bản vđ sau, thì có phai biêt-thanh một dạng văn-khác khong ? Khi viết « Bút quan-hoài » đđ thật có nhiều bài đáng-khen, mà nhất là bài « Hai chữ nước-nhà » cùng bài « Lời hai bà Trưng » v... v...

Kết viết bài này, nhân-cũng xin thú thât rằng : Hồi năm 1919 dđ có xuất-bản một tập văn-tho, nhưng sau ty xet-thay kết là vó-vi, nên sau khi đđ, nhung tho-văn làm-râc có thê tiếp-tục in thêm được vđ số tập nđu, lại ty xet-cũng khong thấy ich gi cho xâ-hội, vđy dđi qua quyết-ma dem các bắn-thảo-phó cho thän-lira thu-hết.

(Còn tiếp)
TRINH-DINH RU

Mày đều nghĩ.văn vđ sự Học-Bòng

Có nhieu anh em thiêu-nien gởi tho hỏi vđ ky-han hoc ben Phap là bao lâu, vđ khi gặp cái trường-hợp mà nhu bão Phụ-Nữ Tân-Văn khong dù hué-lợi đđe cung vào cái Học-Bòng ấy, thi làm thê nào ?

Vđ đều thứ nhđ, Bđn-Báo xin lđ cho anh em biêt rằng : phai hoc it nhđt là 4, 5 năm, mới đđc vđ.

Vđ đều thứ hai, Bđn-Báo xin hứa như sau nđy : kbđng đđc cho lđ-dđ sự-hoc của anh em đđu.

Nđu có một cđ gì khong phong bị đđc mà bao khong thanh-vuong khong dù hué-lợi đđc cấp hoc-bòng vđ mđy mđu sau, thi Bđn-Báo chđ-nhiem sẽ tróng vào tiêu-nhâ hâ là tim-phương-sách khác, đđc giup vào Học-Bòng cho đđ cđ ky-han nói trên đđy.

BĐN-BÁO

Hàu dung bđt BLEDINE JACQUEMaire
ma nuoi tre con.

Những cuộc vận-động của đàn-bà Tàu về đời nhà Thanh và buổi đầu Cách-mạng

Dẫu ai có công-niệm hay không, sự xuất bản của tập báo *Phụ-Nữ Tân-Văn* này, theo như ý tôi, cũng là cái trâm-triệu cho cuộc tinh-hoa về tinh-tiễn của nữ-giới nước ta, mà bài sau đây lại là bài đầu tiên của tôi viết cho một tờ nữ-báo. Vậy tướng không gì thích-hợp hơn là tôi hãy khởi-sự thuật những ençoé vận-động của phu-nữ nước Tàu về cuối đời Mãn-Thanh và buổi đầu Cách-Mạng, gọi là để làm món quà tiễn chon, cho chị em Việt-Nam ta, giữa lúc chị em đương nô-nức dưa nhau, sắp từ cái phạm-vi chật-chết của gác gầm buôn the, mà bước chon vào trường hoạt động tri-bồi của xã tì-nam-giới.

Bên Tàu, hồi mấy năm trước năm Tân-hợi (1911), và mấy năm kế theo đó, nghĩa là buổi đầu Cách-Mạng, tràn-trào kinh-thịch, làu cho bọn phu-nữ bị áp-chè trong mấy ngàn năm, thịnh-lành vùng dậy mà hoạt-động một cách lè-thường. Trong những cuộc vận-động của đàn-bà Tàu bấy giờ, nhiều việc thành-dâng, như bỏ tục bô-câng, như chấn hưng nǚ-học, v. v., song có còn nhiều việc khác, như hy-sanh vì luyến-ái, như dùng-được túng-quần v. v. đều là những việc rất lâm-phèo, vò-ý-thức, nên có nhà viết sách đã cho cái thời-kỷ ấy là « *tí-ký xuân-động* ».

Những cuộc vận-động của đàn-bà Tàu trong thời kỳ đó, cả vừa việc phái, việc quay, nếu kẽ cho hể và cho rõ ra bài dài-dài, chẳng phải cái phạm-vi chật-bẹp của một bài báo như bài này có thể thâu-chứa được.

Vậy dưới đây tôi chỉ xin lược-cử lấy mấy việc, là:

- a) Đàn-bà xuất-đương du-học :
- b) Đàn-bà hy-sanh vì Cách-Mạng ;
- c) Đàn-bà dũng-được túng-quần ;
- d) Đàn-bà vận-động xin-tham-chánh.

Và lại xin nói trước rằng mấy việc này cũng chỉ kẽ được một cách sơ-lược mà thôi.

a) Đàn-bà Tàu xuất-đương du-học.

Người Tàu bắt đầu xuất-đương du-học ở ngoại-quốc sớm lắm. Đầu nhà Thanh, niên-hiệu Đồng-Trị thứ muối mốt, (nghĩa là 40 năm trước Dân-quốc, nhằm vào dương-lịch năm 1872), triều-dinh đã có phái học-sanh qua học bên Mỹ. Đến sau, lần-lượt có phái người đi du-học ở các nước. Năm Quang-tự thứ hai mươi bảy, thi cao-thanh-sách du-học đã qui-dịnh một cách chính-thức. Qua đến năm Quang-tự thứ ba mươi ba, trong cuộc thi lira học-sanh xuất-đương ở Giang-Tô, học-trò con-gái cũng được phép ứng-thi, và lần ấy có ba người nữ-học-sanh được trúng-yêu. Học-trò con-gái được lãnh-lượng của nhà-nước đe xuất-đương du-học ở ngoại-quốc là bả-dầu từ đó.

Song thiệt thi trước kbi đó, cũng chẳng phải rằng chưa hề có người đàn-bà Tàu nào vượt bến ra khơi, di du-học ngoai-quốc đâu. A i đã xem lập văn « *Àm-Băng-Thất* » chắc cũng thấy trong ấy có bài ký « *Giang-tây Khương Nữ-sĩ* » viết hồi năm Quang-tự thứ hai mươi hai. Khương Nữ-sĩ già giở mươi có hăm lăm tuổi mà đã tốt-ghiệp ở một trường đại-học béo Mỹ vè. Thấy nói Khương Nữ-sĩ mồ-côi cha mẹ lão-cố nhà lão, lúc gặp một vị nǚ-sĩ người Mỹ tên là Mân-cách-Cơ rủ đi qua Mỹ, thi mới lên chín tuổi thôi (nếu lão-rồi thì nhâm vào năm Quang-tự thứ sáu, dương-lịch năm 1890). Khi ôi Mỹ, Khương Nữ-sĩ học chung-mộ với một người nǚ-học-sanh Tàu nữa, tên là Thạch-Mỹ-Ngọc. Xem đó thì đàn-bà Tàu sang du-học bên nước Mỹ, hai vị nǚ-sanh ấy hẳn là trước nhứt vậy. Cảng có sách khác chép rằng con-gái Khương-bưu-Vi là nàng Đông-Bích lúc 19 tuổi, một mình sang Án-dô thăm cha, có làm bài thơ, trong có hai câu rằng :

« Nhược luân nǚ-sĩ tây lai già,
若論女士西來者，
Ngã thi Chi-na dệ nhứt nhօn. 」
我 是 支 那 第 一 人。

Nhưng chẳn rằng đây là muồn chǐ về sự đàn-bà Tàu qua Án-dô mà nói. Đến như đàn-bà Tàu sang du-học Nhựt-bản, thi vi cờ Tàu, Nhựt-hai nước cách nhau không xa mấy, nên từ năm Mậu-tuất về sau, số nǚ-học-sanh Trung-quốc sang bén đông lầm. Mà những lạy đàn-bà Tàu theo du-di về việc Cách-mạng thiệt-lẽ, phần nhiều cũng do trong đám nǚ-học-sanh Đông-dô mà ra.

b) Đàn-bà Tàu hy-sanh vì Cách-mạng

Sau cơn loạn Quyền-phổ (guerre des bozors), ngọn lửa Cách-mạng, đã bùng lên ở Trung-quốc, bùng dò rồi lej tắt dò, song tái dò rồi lại bùng dò, cứ nỗi liền được mãi, không khi nào giút, cho nên kẽ trong đám phu-nữ theo du-di về việc Cách-mạng thiệt-lẽ, thiệt chẳn thiệt chí ngovi. Xem trong sách « *Thần-châu nǚ-tử túu-sử* » của Từ-Khiêm-Khiếu, thấy có bài bút-ký của một nhà văn-sĩ nǚ như vầy :

« Tháng trọng-dông, năm Canh-Tý (Quang-tự thứ 26) tôi cùng với một ông bạn người Nhựt-tử Tây-kinh Nhựt-bản đáp tàu trở vè nước; tiên có ghé viếng Triều-Tiên và các miền Quan-dông, Quan-ngoại. Một bữa trời đã chiều bôm, hai anh em dạo chơi đã sắp trò vè nhà trọ ; bỗng-dưng, chợ thấy một người thiêu-nǚ, quần áo bảnh-bao, mặt mày trai-lột, dưới bồng-tần-chiếu, trên dặm đường dài, xẩm-xẩm đe nèo mà di vè hướng Bắc. Thấy vậy, trong bụng tôi lấy làm lạ. Té ra khi bước vào lữ-diểm, liền

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bia.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

trong thấy trên vách tường có mấy bài thơ, chữ chưa ráo mực, mà viết thiệt xinh-xắn vô cùng.

BÀI THÚ NHƯỚT

- * Bốn thi minh-châu tự ái thân,
本是明珠自愛身,
- * Kim lô hương ưng thủy cát khinh;
金鑑香擁翠翼輕;
- * Vì thùy phao khước quan địa,
爲誰拋卻鄉關地,
- * Bạch tuyết thương-mang vó bạn trinh.
白雪蒼茫無限程

NGHĨA LÀ :

- * Giữ ngọc gìn vàng những bấy nay,
* Hương xông gấm bọc, cái thân này;
- * Vì đâu phút bỗng lia tang-lử?
* Dặm tuyết xa-xǎm, dài hối dài ! ..

BÀI THÚ NHÌ

- * Minh kinh hồng nhan giâm tích thi,
明鏡紅顏減昔時,
- * Hán phong tự tiển, tiền băng ky.
寒風似剪剪冰肌
- * Thương lâm hự thị Du-quan lò,
傷心又是榆關路
- * Xứ xú phong phiên ngũ sắc kỳ.
處處風翻五色旗

NGHĨA LÀ :

- * Dòn kiếng rày xuân đãk kém xưa;
* Lanh-lùng thay ! trán giò may dưa...
- * Nơi nơi pháp-phối cờ nám sắc;
* Nay cách Do-quan đã chán chua ! ..

BÀI THÚ BA

- * Võ kế năng tình thi quốc dân,
無計能醒是國民,
- * Ty-tý thanh lệ uân hồng cản;
絲絲清淚搘紅巾;
- * Cam tâm di tộc khi lăng quán,
甘心異族欺凌慣,
- * Khả hữu nam nhi quán bối-bảng?
可有男兒慣不平.

NGHĨA LÀ :

- * Chẳng biết phương gi gọi quốc-dân,
* Đãm-dia lè nhô uất dầm khấn;
- * Người dung khinh rẽ mà cam chịu;
* Từng thấy dân-đông thế ấy chẳng

Còn một bài cuối cùng nữa, nhưng chữ viết thảo quá, nhện không ra nổi. Thau ôi, người ấy là ai ? Bên hối chữ quan, thì ra va cung mang-nhiều chằng biết là ai.

Tuy chẳng biết người ấy là ai, song cứ xem đó thì từ năm Tân-hợi về trước, những tay dân-bà lầu vi Cach-Mang mà ly-huong khú lý, thân gái dặm trường như thế thiệt chẳng thiền gì, mà những tay dân-bà Tàu vi Cach-Mang dặm liều mặt phán, chẳng tiếc ngày xanh, lại càng nhiều lèo. Trước Dân-quốc mười hai năm, lúc giặc Quyền-phí mới đấy, Đường-Tai-Thường nhoxa việc muu khởi Cach-

Mạng ở Hán-khâu tiết-lậu mà bị giết. Khi đó có ba vị nữ-sĩ là Chu-Phuoc-Trinh, Mao-chi-Huong và Liu Hué Phương cũng đều bị giết về vụ ấy. Dân-bà hy-sanh vì Cách-Mạng ba người nữ-sĩ đó thiệt là trước nhau. Lại oăm-năm trước Dân-quốc, sau khi vụ Tù-tieci-Lân bắn quan Tuần-phủ An-Khánh đã vở-lở rồi, và triều-dinh nhà Thanh sực khắp các tinh nǎ-tróc dù-dắng của Tù, thi có người chém cổ-tu cũn là Thủ Cẩn nữ-sĩ cũng bị giết ở Hiên-dinh; vụ này hồi đó cũng đã làm cho toàn-quốc nhơn dân đều dẽ ý tới. Nguyễn Thủ-Cẩn nữ-sĩ là Du-Khanh, biệt-hiệu là Cảnh-Hùng, người tinh Chiết-gieng, huyện Sơn-Âm, thuở nhỏ vẫn học súc hâm-mộ hai tay biêt-sĩ đời Chiến-quốc là Nhiep-Chanh và Kinh-Kha, nhân đó mót đặt hiệm cho mình là Giám-ho-nữ-hiệp. Năm mười chín tuổi, lấy chồng là họ Võng ở Hồ-nam, sanh-hạ dặng một trai và một gái. Sau cơn loạn Quyền-phí, sau lưu-họ bênh Nhịt-hòn, iỏi-chéc hội Cung-di, tu hiệp, những tay đồng-chí muu việc Cách-mạng. Kịp đến lúc trời về nước, đã từng đi làm cô giáo, và sáng-lập tờ Nữ-Báo là báo trước tiên của dân-hà Trung-quốc, trong ấy hết sức dẽ-xưởng nam-nữ bình quyền. Năm Quang-ly thứ ba mươi ba, khi Thủ Cẩn nữ-sĩ bị bắt, viên quan lanh tra-lần ép nữ-sĩ viết tờ cung-trạng; thoát-tiên cô ta viết ra vài chữ Hồng-Mao chí đòn, viên quan tra-lần ngó vào nhữngh nó bụi tre, chả biếu là gì; bắt phải viết bằng chữ Hán. Thủ-Cẩn bèn viết chì một chữ « Thu » (秋). Viên quan lại hỏi, cô ta liền viết thêm mấy chữ nữa rằng: « thu phong thu vò sầu sát nhon » (秋風秋雨愁殺人), nghĩa là : trời thu mưa gió buồn muôn chén ! Rồi đến sau quả cô ta bị giết thật. Thương thay !

Thân-thể và hành-vi của Giám-si Nữ-hiệp, người Tàu đã có chép thành sách riêng.

Mùa xuân nău Tuy-e-Thông thứ ba, (trước Dân-quốc một nău), nhon cuộc khởi-nghĩa ở Quang-dông bị thất-bại, số người bị giết của đảng công-cả là 72 người, sau xét lại thi trong đó có hai người dân-bà là Ngô-viêm-Nuong và Ngô-thất-Nuong ngô-hai.

Sau lai, trước cuộc Cách-mạng Tân-hợi có vài bứa, xẩy ra vụ bả súng-ống ở Vũ-xương, một người dǎng-viên dân-bà là Long-vân-Lan cũng bị bắt. Cách đó chǐ một hôm sau thì Vũ-xương lại được quang-phục !

BÙI THẾ-MỸ

Phát mãi dắt Châu-thành

Ngày thứ bảy 17 Août 1929, chín giờ, tại dinh quan Tham-biên Rachgia se khởi hành đầu giờ phát mãi 41 miếng đất quắc-gia, đặt thành 2h. 77. 92 lợa lạt tại châu thành Rachgia.

Mấy miếng đất này thị giá ứ một đồng cho tời ba đồng một thước vuông, lòng công ứ một đồng cho tời 48.498 \$ 50.

Nhiều người muốn dự vào cuộc đấu giá này phải nạp trước cho bàn hội bán đất một phàn tư giá mấy miếng đất minh muôn mua.

Sau cuộc đấu giá, số tiền nạp thê chung đều trả lại liền cho những người mua không được.

Chương trình phát mãi và họa đồ, tại Rachia, nơi nhà quan Tham-biên, chủ lnh Rachgia, còn ài Saigon, thi để nơi tòa nǎm dinh Hiệp-Lý.

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NUỐC TA

IV. — Những sự thiệt thòi của người đàn-bà đã chịu.

(Tiếp theo số 12 của P. N. T. V.)

5. Sự chồng phụ. — Người đàn-bà phải nhẫn nhục mà chịu những đèo cay đắng trên kia, là còn trong cậy có chút chồng. Đến chồng cũng phụ nữa, ấy là hổ chuyên ! Ai có dời :

Còn duyên anh cưới ba heo; liết duyên anh dánh ba heo đuổi đi;

thì thật coi người đàn-bà chẳng khác chi con dồi dưa.

Người đàn ông rẫy vợ, thường là bởi sự ham mê nhanh sáu, có mồi nôi cũ :

Nói thương mà ở có thương, đi đâu mà bỏ bùa hương lanh lùng. Bém qua khai lạnh khai nóng, khai dấp áo ngắn, khai chung áo dài, bảy giờ chung đỡ nghe ai, áo ngắn chẳng dấp, áo dài không chung !

Chẳng những sang đòi vợ mà thôi, hết đau đến mạnh, người ta cũng đổi vợ nữa. Người đàn-bà nào gặp phải cảnh này thì tức bằng chết :

Não khai anh bưng anh beo, tay bưng chén thuốc, tay đèo mũi cành; bảy giờ anh manh anh lanh, anh mê nhan sắc, anh dành phụ tôi ! Hả tôi xuồng giêng cho rõ !

Nhẫn lèn là những đều thiệt thòi mà người đàn bà đã chịu trong gia đình. Lại còn vì cái chế-độ xã-hội mà làm họ điều đứng nhiều cách khác nữa.

6. **Cái khổ làm vợ-bé.** — Tại xã-hội cho phép đàn-ông lấy nhiều vợ, nên đàn-bà phải có người làm lè. Ta nghe người làm lè họ kẽ thân-phận của họ mà thương hại thay :

Lấy chồng lấy lè khéo thay di cấy di cày, chí chẳng kẽ công; đến iối chí giữ lấy chồng, chí cho manh chiếu nằm khòng nhà ngoài. Đêm đêm gọi những «Bờ hai, chí giây nẫu cảm, thái khoai, đám beo ! »

Tâm em làm lè chưa fi, có như chánh-thất mà lè gilda giuong ! Tôi lại chí giữ mãi buông, cho em manh chiếu nằm suông chuồng bò. Mong chồng chồng chẳng xuồng ciao, đến con chồng xuồng, gá o gáy dồn. Cha mẹ con già kia sao mày với gáy dồn ? Mày làm cho ta mất via kinh fiun vê nỗi chồng con !

Tuy làm lè khéo phải là khéo hết thay :

Cũng thi lâm lě, người ăn bát mớ, nán-chieu manh, người ăn bát Đại-thanh, nán-chieu miễn.

và cũng có người vì cờ riêng mà ưng làm lè :

Tất số lây được chồng chung, lương vua khéo đóng, áo chồng khéo may.

Hả rằng làm lè thù mười, còn hơn chánh-thất những người đàn-ngu.

Song cái phần đóng là trung lấy một vợ một chồng. Những người ấy họ bảo nhau rằng :

Đói no một vợ một chồng, một niêu cơm tấm, dầu ng ăn chui.

Bối thí ăn mắm lá sung, chưởng một thí láy, chưởng chung thi đặng !

Huống chi, sự lấy chồng chung là sự làm cho cái nhẫn-cách của đàn-bà trở-nên đê-liện. Vì :

Chồng chung chưởng chzą, ai hay biếu-hà thí đặng chồng riêng,

cho nên mỗi bầy vợ tranh nhau mà thù phụng một ánh chồng riêng như một bầy tôi tranh nhau mà nịnh-hót một ông vua. Thân với thiếp cũng một loài. Kẻ nhàn-thần mất nhẫn-cách di thê nào, thi bọn thê-thiếp cũng mất nhẫn-cách di thê ấy.

7. **Cái khổ bị vua quan bắt Siếp.** — Tại xã-hội bày ra cái chế-độ quân-chủ và cái chế-độ di-thê mà đàn-bà con gái vú phuộc, thường phải lâm vào tay những kẻ cường-bạo. Người ta đã công-nhận rằng :

Có lẽ chẳng dã mới gả cho vua, gả cho vua thì thua nhiều nỗi.

Lại rắng :

Dưa con vó nội, liều như bán con cho mọi.

Vậy thì dù biết cái oán-khi trong chốn dịch-dinh nó đã kẽ lại và trào lên đến tận mẩy tưng trời ! Ấy mới là kẽ cái tâm uất cúa một đám phụ nữ bị nhốt trong cung nhà vua đó thôi, còn chưa nói đến sự tàn-hủy thân-thê họ mà ông vua bạo-ngược như ông vua kia đã làm nứa là khặc.

Hỏi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng-lãi

Vì bình sáng-lãi rất là nguy hiểm, muôn cùu tiêu-tiểu, nhĩ-mắc phải bình này, thì nên cho dùng thuốc hoán **« Diệt trùng Rudy »**

Các bà nên dùng Thuốc **Bồ huyệt Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thân hiệu : Đường kinh trời, sụt, tắc-kinh, băng-huyệt, v. v.

Còn muôn cho tin thần thêm tràng kiện thi các Bà nên dùng thuốc bồ :

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngọt để uống lại còn được thêm : Sức mạnh-Tinh-thần-Nghị-lực.

Có trả bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Vua đã có quyền muôn bắt con gái nhà ai thi bắt, rồi đến quan cũng vậy. Ta hãy kể lấy hai ông, là quan Chánh và quan Nghè :

Mẹ oi quan Chánh đòi fiều, mua chánh mà gội cái đầu cho tron!

Đời hầu sáu lát nhé gái đã có con? Nhưng mà các quan có kẽ chi! Quan Chánh làm ngang, quan Nghè cũng có phép làm ngang. Hãy nghe lời một cô hàng rươi cung-khai:

Tôi là con gái đồng-trinh, tôi đi bán rươi qua dịnh Ông Nghè Ông Nghè sai lính ra ve. — Bầm lạy ông Nghè: Tôi đã có con. — Gó con thi mặc có con, thất lueng cho dòn, theo vông cho mau!

Các quan đời xưa cũng vậy mà đời giờ cũng vậy, cũng đều là người họ ra khói, nạt ra lửa, tài chi họ chẳng nuốt sống khát khao thuyền-quyên!

8. *Cái khò góa-bụa.* — Lấy theo cái ái-tinh cao-thượng mà nói, thì ví chòng dở ở cùng nhau, coi nhau như mồi thè, vả lại có con có cái rồi, mà một người chết đi, người còn sống di lấy người khác, thì thật khi nhẫn-tâm. Song theo thi-thường có nhiều cái cảnh-ngó không thể ở vậy được, thế nào cũng phải chấp-nỗi.

Gặt mội đều là, đã cho phép chắp-giới thi định cho dàn-bà dàn-ông chung một ký-hạn mới phái, có sao dàn-ông một năm mẫn khố đực tục-huyễn, mà dàn bà phái thi-tiết đến ba năm? Út như vậy bao sao đúng tên:

Linh dính chiếc báci gitra dòng, thương thân góa bụa, phỏng không rõ thi. Gió dừa cây trúc ngã qui, bu nấm trite tiết, còn gi là xuân?

9. *Cái khò lầy chòng nhỏ.* — Ở Trung, Nam-kỳ không chờ ngoài Bắc còn có cái tục lấy vợ sớm cho con đẻ, công nàng đâu thay vì dây-tơ gai, cho nên thường thường là vợ lớn chòng nhỏ, có khi tuổi vợ gần gấp đôi

ooo

Mày Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thử thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN dê giặt

nhưng đỡ hăng và các thứ đỡ tốt mình mịn mỏng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vỏ rồi di chổi hay làm công chuyên khéo; một lát lẩy ra xả và phơi rá rồi, đỡ đỡ tráng sạch sẽ, không dầu không mục.

CÓ BẢN TẠI:
Đại-Pháp Đại-dược-phòng

trường D'ormay số 81 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dâng báo chí-sur-
Cựu-y-sanh tại Đường đường Paris.

ooo

tùi chòng. Sự đó cũng là do một cái thói-lục xấu mà làm hại người dàn-bà. Cầu phong-dao dưới đây là tám cái nồi thống-khổ của người mắc vào vòng ấy, lời tuy có hơi suông-sá mà thật là chí-tinh.

*Tham giàu em lây thằng bé il-li-li, làng trên xã
dưới thiêu kiếng trai to. Em dem thân cho thằng bé nó
giày vò, mùa đóng tháng già, nó nằm co trong lòng.
Cũng dù-mang là gái có chồng, chin dem trite tiết
nǎm khao-khang cù mưới. Nói ra sợ chí em curi, mà hòng
bó quđ, thát dời xuân-xanh. Em cung đêm minh vi
thằng bé trè ranh, đêm nǎm sờ mó quẩn quanh cho
đòi bùn. Buồn minh em lai bịp thằng bé nó lên, nó
còn bé mọn, dñen nem cháo gi! Nó ngã no ngãy
khí khí, mót giấc đèn sáng, còn gi là xuân? Chí em or
hoa nở mắng lẩn!*

Đời khi thằng bé ấy nó cũng làm ra mặt già-giận mà nói cưỡng-ràng :

*Em chớ thiêng anh bé mà sầu! con ong kia nó bao
lớn mà nó chích trái bầu, trái bầu eo?*

Nhưng mà có ău thuế chi. Der-luân đã công nhận cho cái lối hôn nhơn là không chánh-dáng :

*Chồng lớn vợ bé thi xiên, chồng bé vợ lớn ra hình
chí em.*

Cho nên cái tục này ở Bắc-kỳ tuy chưa dứt hẳn đi, nhưng cũng đã mỏi ngày một ít.

10. *Cái khò lầy chòng già.* — Vì dân ông có rộng quyền, nên những người già-cả mà giàu sang có quyền-thì mới tha-hồ lấy hẫu non. Họ nói rằng thế là lấy thiếu-âm bô lão-dương. Những con gái hãi hèo hay là yếu thế tất nhiên phải vờ gấp chòng già. Có đôi người cũng rỗi nói làm mè, nói rằng :

*Có duyên lấy được ông già, ăn xôi bỗ chay ăn gá
bỗ xương.*

Nhưng đó là câu nói không thiệt tình. Hãy nghe câu này mới biết cái khò của kẻ lầy chòng già :

*Vô duyên vô phúc, mực phái anh chòng già, ra
dường người hỏi rằng « cha hay chòng? » Nói ra
đau đớn trong lòng. ầy cái nợ truyền kiếp, có phải
chóng em đâu!*

Tôi viết chương này đã dài, và đến đây, kể những sự khét thời của phụ nữ chúng cũng đã hết. Vày xin tạm nghỉ. Ký sau sẽ nói đến cái biến-thái của dàn-bà con-gái là thế nào.

(Còn nữa)

Phan-Khôi

Áo Rộng Xanh.

Mới có dắt qua một thứ hàng thiệt mới lạ đẽ may áo rộng, cho các ông lão, bông tròn lớn, màu xanh, thiệt đẹp mà giá lại rẻ.

Một áo rộng (5m00) giá có : 12 \$ 50

Cũng vừa mới có : Thú mõi mồng thiệt tối, den và muot
như nhung, bê khò 0un70, 1 áo 3m30 giá 11 \$ 50.

Cũng vừa mới có : gần một trăm cái Đồng-hồ đỗ-kien
đẹp lắm, lờn cò, nhô cò, 6 gong cò, 8 gong cò, có nhiều
kiểu làm bằng cagy na iốt vò cùng.

Có báu sỉ và bán lẻ tại hiệu : Nguyễn-dúc-Phan số 42
duường Catinat và chợ-cũ số 48, 50 lường Vanier.



VĂN-UYỄN

Gặp Phụ-nữ Tân-văn

Em gặp một người tuyệt phẩm nhân,
Hồi tên : Rằng : « Phụ-nữ Tân-văn. »
Di dà, thưa chị ? — « Đị khuyên bạn. »
Khoan đã — « Không khống l việc rất cần :
« G ái-phóng biau quyền đòi voi dâ . . .
« Khâm phu, giáo tữ hiện nay cần
« Thôi em, dè chí di cho kip,
« Cứ mỗi tuần di khắp một lần. »

BÙI-XUÂN-HÓE

Khuyên bạn

Gánh đời em với chí !
Kẽ chí ngotrì diện thị bối phi.
Xem mày râu làm được việc gì ?
Thêm túi hồ son khé hình nộm giấy !!!
Điều lợt hại dã không lo môt mây,
Tiếng khen chê còn nỗi dậy tư bê...
Bão rắng gái cũng ngừa nghè,
Dám dẹn cản-quắc mà thè non sông,
Nhưng thử nghĩ tang bồng hổ thi,
Có riêng ai mà có vỉ gai ai !
Lắm khi gái cũng là trai,
Xông pha chiến trận đất trời rung rinh...
Lắm khi sắc xiêu diệu đồ quản,
Cứu kẽ hàng muôn vạn sanh linh !
Lắm khi sóng gió bất bình,
Tiếng cười cũng đủ lặng thanh như tờ...
Chí với em lòng to dặ sát,
Giăng tay mà cản nhắc dinh ninh.
Mình lo lấy phận sự mình,
Hè tròn dạo lý là vinh muôn phần,
Cũng là một dũng làm dân !

HOA-TÂN-SU

Khuyên bạn di học...

Mái sắt nên kim ráng buổi này,
Ấn thi nên vóc học thi hay !
Đò sáu bẽ thành chơn tàu vịt,
Vượt thẳng rặng vẫn cánh máy bay.
Đức chí non sông trời với đất,
Rên thân cung kiêm tháng như ngày.
Đọc ngang dã sầu tài thao lược,
Ngân dặm lo ghen ngút mây.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY,

Bước đầu...

Bước đầu khó lắm chị em ơi !
Phải rằng mà đi mới đến nơi...
Đảng thế thiếu gì than lừa-dỗ,
Tâm lòng sẵn có máu dâu sôi.
Qua xuôi mặc kệ di về ngực,
Lướt tới đứng nên đứng lại ngồi.
Muôn dặm đảng xa di phải tối,
Gắng công bền sức dè như chơi.

THANH-NHÀN

Điệu ca-trù

Coi Viễn bang có bà Trung-Trắc :
Bắc mĩ-lưu cân-quắc hơn người,
Thú lang-quán thè chẳng đội chung trời.
Đuôi Tô-Dinh thẳng ra ngoài viên-tài ;
Ngũ thập dư thành thùy ngõa giải,
Bách thiên vạn lý vọng phong tòng.
Chị em ơi ! ngầm lấy giọng trong,
Nay tiết liệt anh-hùng gồm dù cũ,
Thành bại lê thường thiên sở sữ ;
Sử xanh rạng vẻ khách quân thoả ;
Ra tay tó diêm sora hà.

Madame TĂNG-KHÁNH-LONG

Chị em nén hoan nghinh

“Người vợ hiền”

Kỳ tới sẽ

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm
cho da mặt được trắng
treo, mịn-máu và không
trôi phun.



Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm
cho da mặt sạch sẽ và
tươi tắn lại.

Hai thứ CRÈME này
dùng chung trong một
tuýp sành có hai ngăn;
ay à cái nguyên chất
tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền :

Hàng LUCIEN BERTHET & C°

Bđ Charnier.—SAIGON

Une Crème de Jour qui embellit et purifie la peau Une Crème de Nuit qui nettoie et adoucit l'épiderme

Ces deux produits jumeaux préés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de



Cuộc thi Kiều

Cuộc thi Kiều số này đăng đến bài thứ 18 là hết (những bài hoặc viết dài quá hoặc gởi đến trễ, hoặc chép theo mực bài cũ, thì xin miễn đăng) Vây hôm nay xin chia qui Độc-giả đọc kỹ lại 18 bài đã đăng và châm cho bài nào hay hơn hết.

B. B.

Bài đáp thứ 17

Hồi còn ở nhà, đang tuổi thóng-minh, chẳng chán lo lèp thân một cách cho hùng-tráng, đã chí sớm học ngay được cái nghề dòn-ca thơ-phú. Cao-hùng dẫu mà đến nỗi chưa thử mắt ta đã tìm cách « vang rào chui rận », làm dụng cái tình lát lèo để dầm duối-anh Kim, mơ màng vào những chỗ mày ngài mảnh phượng, hẹn nước thề non, quên cả cái chí hồn-thủ.

Cứ xem như những câu « Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai » thi Kiều lép quá, lại như những câu « Đã cho vào bắc bối-kinh, dạo lòng-phu lấy cbử triết làm đầu » sao lính thi lý-sự khôn ngoan thế, mà hiếu bị lai ham-hỗ ngu-ngốc quá !!!... Nhà gặp nạn, thóng-minh dường ấy mà chẳng biết dám đương một cách cho lý-sự. Thôi ! nhưng mà cũng phải. Con một người như già Vương thi mới xui cho Kiều bán mình thuộc tội. Đã tự phụ lên mặt xù hiếu như thế, mà vừa sảy nhà ra đã ưng lòng cung chàng Mã. Tá-bà là một người buôn hương bán phấn xưa nay cũng phải lấy làm lạ cho Kiều, nó mắng cho thật hết chỗ nói « Con kia dã bắn cho ta, nhặt già phái chí thép phè nhà ta đây, lão kia có giờ bái bầy, sao không bấm mặt, mà mày lại nghe, co sáo chịu tốt một bẽ, gái tơ mà dã ngứa nghe sớm sao ». Kịp đến khi vào lầu Ngung-Bích còn giờ lối dài-cáu rộm mà ngâm với nga, kén cẩn cùn mảnh xéu người để đến nỗi bị lừa họ Sợ.

Ở nhà Tá-bà, cái thân ngau vầy đã chán, kịp đến khi dỗ được anh Thủ, không biết cam phản, phải thua lừa Hoạn-Taur thiết là người khôn; có co-irì gi ! Đám liều đến nỗi ăn cắp cả chuồng vàng khánh bạc trốn đi. Cứ những lối ấy thi dỗ thoát làn sao được cái vòng mang-bạc. Trải một lần mặt dạn dày nữa là ha'. Khi gặp được Tử-Hải, bao áo bao oán, dâng tiếc thay, chí vi tài-hoa khiếp như rực mà làm hại cho một đời ngang-giác. Trước mặt Hồ-tôn-Hiến-mà còn giàn dây đeo đòn cung-anh Tuô-quan, thời chẳng phải se quẳng se siên gáy, cái thân nhơ nhuốc như thế tự-lỗ mà nước sông Tiền-dương đã rũa làm sao cho sạch được. Còn oan trái nhau...

Tôi xin tóm mà nói, thi Kiều là một đứa không xú hiếu, dùng sai chửi-tinh, không những đã làm hại đời thóng-minh, mà dayen nọ chẳng dại kia, dê làm hại cả đời Vác, dạy em trăng giò.

Chuynh dọc suốt xuống, say ngược lên, thương Kiều có chẳng chỉ những hạng này :

« Cha thi cha ý-lại như Vương-ông ; con thi con vô dụng như Vương-quan ; vua thi vua dê-liệu như vua Gia-linh ; bẽ-tội thi bẽ-tội lừa lợc như Hồ-tông-dốc ; vụ chông thi vụ chông trăng giò như Kim-Trong dỗ Kiều hồi tái-hop. »

ĐẶC-17

Bài đáp thứ 18

« Đoạn Lường ai có qua cầu mới hay »

Muốn bình phẩm nàng Kiều ta hãy tự đặt vào cảnh ngộ nàng xem sio ?

Tuy-kiều là bắc tài hoa, cầm thi dũ yế, tin về số hè, lo cước tương lai;

Anh-hoa phát tiết ra ngoài,

Nghìn thu bắc mệnh một đời tài-hoa.

Mấy câu « của người tướng-sĩ khéo làm cho lòng nàng vờ vắn, Nàng nhẹ dạ mê tin, tự mua non chặc sầu, song nhẹ dạ là bản tính của đàn bà, huống như nàng Kiều da tím, da cầm thi tránh khôi sao. »

« Đường xa nghỉ nỗi sau nầy mà kinh. »

Vì muốn miru sự hạnh phúc mà nàng chẳng cần nè câu : « Cha mẹ đặt đầu con ngồi đấy »

Đã đơn thay phay dàn bà.

Chẳng phải là những tiếng chuông réo rất cổ động tự-do binh-dũng của phụ-nữ dò sao ?

Kim-Trong giờ thói tà-dục, nàng cự-tuyệt một cách khéo léo. Tẩm chung tình đối với chàng Kim đáng làm gương cho đời.

Ngoài sự chung tình, nàng Kiều lại biếu-lộ một tấm lòng hiếu-ngrô.

Duyên hối-ngrô đức cù-lao,

Chữ tình chữ hiếu bén náo nặng hơn.

Đè lời thê-hải minh-sơn,

Làm con trước phải dồn ơn sanh-thành.

Mấy lời tim lái, cẩn quyết lầm thay !

Ngô xem trong cõi tình-trí-tưởng đã mấy kẻ có trí thanh-cao, quyết đoán như thế chưa ?

« Lở làng nước đục bụi trong »

Phóng-trâu lào dáo mà tri vẫn thoát-lực.

Cảnh ngô là cảnh ngô nhơ nhuốc mà người trong cảnh-ngo dại thanh-cao.

Nhờ ơn chin chử cao sáu,

Một ngày một ngã bóng dẫu là là.

Nhờ lời nguyên ước ba sinh,

Xa xôi ai cõi thấu-tinh chẳng ai.

Mấy câu dỗ dù rõ ràng thương cha nhở mẹ, nghĩa là mìn xưa, sỏi nỗi trong lòng, thi ngoại cảnh đối với nàng có già tri gi ?

« Ẩm thanh béo nỗi, muôn tu cung chưa được náo, vì vắng mà :

« Thuyền quyền sành khách anh hùng ». Than ôi ! nàng Kiều từ trước đến giờ vẫn lỗ ra khôn ngoan rất mực vì ngập nghệ ngôi mện-phụ mà deo vạ giết chồng.

Sóng Tiền-dương đó là mồ hồng nhan,

Tiết thay ! tài hoa bạc mệnh.

Đáng khem nàng trọng tręg bén hiếu nhẹ bén tình, nàng lấy hiếu làm tình là phai lầm.

Ta ché nàng về sự nhở nhặt là tri ta chưa thoát lục đồ thôi. Một tấm gương trong bao giờ cũng là gương trong, khi nào vỉ bụi bám vào mà gương kia mất giá được.

Một người dàn bá tình hiếu vẹn mươi, khôn ngoan dũ vẹ, thân-thể ở nơi ô-trọc, mà tri-tuởng vẫn thanh cao.

Đáng khen thay, đáng kính thay !

NGUY



GIA CHÁNH



Các món ăn

Yến cúng với đường phèn

Yến cũng làm như trên đã nói; Đường phèn thì bỏ vỏ nước lạnh nấu sôi cho tan hết, liu cho vừa ngọt, lược lấy nước trong bỏ vỏ cáй thô nhô rồi thả yến vô, để thô vỏ chảo chưng cách thủy chừng 1 tiếng đồng hồ đem ra để nguội sẽ ăn lấy mát.

Canh rau câu nấu với thịt heo

Rau-câu là một thứ rêu đá biển, các tiệm đồ nấu có bán; mua về ngâm nước lạnh rửa cho sạch sẽ, lấy chút rượu trắng với nước gừng rửa qua rồi lai rửa lại bằng nước hơi nóng cho kỹ. Thịt heo quết nhô bỏ một tô nước lạnh lấy dứa khuấy cho tan ra, rồi thả rau-câu vô nấu sôi một chút sẽ nêm nếm muối cho vừa ăn, đem ra để nguội ăn rất mát và bỗ. Khi nấu thi nấu hăng thanh tốt hơn là n้ำ bắc cối. Nhờ một lượng Rau-câu thì dùng nửa kilo thịt heo là vừa, như tùy ý nhiều ít người ăn sẽ liệu gia giảm.

Madame TANG-KHÁNH-LONG

Vịt nướng

Làm một con vịt to mập, phán ra, lấy nạc hai bên úc, xắt nhô từ miếng trang lấy cáy. Củ hành một củ nhỏ, chẻ miếng mỏng mỏng, đậu phộng một số rang rồi đập nhuyễn, rắc một chút bột cari, vài lá vị, rang rồi đập, hay rắc ngũ vị hương cũng được, xắt mỏng tép hành lá, rắc một chút tiêu, nén chưng hai muỗng café nước mắm, hai muỗng café đường cát trắng. Các vật đã rồi trộn cho đều, lợt lá cách non, lá già để ngoài, lá non lót trong, gấp lít vút, cắp gấp mà nướng cho kín than. Cơm chưng cháy tép lá ngoài thi ăn được. Dọn ăn phải cho kịp nóng. Lá nước giàm giึง mà ăn. Đâm giึง cho nhô, một miếng giึง bằng ba ngón tay thi một muỗng café mứt, hai muỗng café đường cát, rồi chே giấm vào liệu chừng cho vừa ăn.

Lòng vịt chưng

Xắt nhô bộ lòng, và một ít thịt vịt vào, một củ hành xắt cói cọng như búp tươi, đậu phộng 1 số rang rồi đập rắc một chút bột cari vào, và một lá vị, hay một ngũ vị hương, hai muỗng café đường cát trắng, bún



tù, hủ ky lắc, mỗi món hai su, ngâm mắm, xắt nhỏ các món đựng chung trong thố hay chén, tó, là nghệ non mót nấu lá, và vả Néch non, xắt nhô, các món trộn cho đều nhau, bắc lên chảo bắp hay chưng cách thủy. Phải nêm một muỗng súp nước mắm, và rắc một chút tiêu, nướng bánh tráng ngọt mà ăn với các món ăn choi này.

Cái bánh có vị thi dần rồi bầm cho nhuyễn, bột mỳ rán may cài xương béo ra; hủ ky lắc, bún tàu, mỗi món hai su, ngâm mắm xắt nhô, mỗi củ hành tây nhô xắt mỏng trộn chung, rắc vào nứa muỗng café ngũ vị hương, nứa muỗng bột cari, rém một muỗng ăn canh nước mắm, rắc một chút tiêu, một muỗng ăn canh đường cát, dùng lá bạc bà non mòn gói, luộc hay nướng tùy ý, phai làm nước mắm thấm mà chấm; đám lương cho nhô, một muỗng ăn canh đường cát, một chén nhỏ nước cối dứa, một su đậm phong rang, đám khuyên, trộn chung lại nêm lương cho vừa ăn.

Lieu làm từ món dọn ăn cho nóng sôi, hết món này dọn tiếp món khác, phải nướng bánh tráng ngọt mà ăn mới ngon.

Nguyễn thị

Gia đình thường thức

Bài sau này của ông Mai-Anh-Lang gởi lại. Ông là người Châu-đốc đã dỗ tôi-nghiệp trường Institut Polytechnique tại Paris; khi ra trường có hiệp với bè bạn sáng-lập ra báo Revue Technique, và Revue Scientifique, có khảo-cứu được nhiều điều hay, muôn dang vào một cái báo quốc-ẩm cho được phổ-đáp. Nhân yêu báu-bao, mà ông Mai gởi bài sau này, chung tôi tham-ta-lém.

P. N. I. V.

Nghề nuôi gà

Thị trường xứ Ba hổ nuôi gà thi là dễ dàng thịt, ăn trứng hoặc bán lông-tiền; chờ tết ai nuôi gà để bán như các nhà nghề hèn Âu Mỹ bây giờ vậy. Xưa kia, họ cũng coi rẻ nghề nuôi gà như bẩn tạ nhưng sau họ lần lần canh cải để ngồi rắt kỹ luồng, it có đau ốm, nhò vảy mà họ giàu có bậc triều. Vậy nghề nuôi gà không phải là nghề vô lợi, xin ai nấy có nuôi được thi nuôi thử như họ coi.

Tôi xin thuật một chuyện này để chỉ rõ giãi biêt cách người Âu Mỹ làm giàu triết nào và lợi-dụng cách nuôi gà ra sao.

Có một người Pháp kia tên Barber là nhà nuôi gà nghề qua chồi bê-My-quốc, khi về có thuật chuyện như vậy:

“Trước hết tôi tới quận Sanoma, viếng hết các sở gà, e thấy trong sở họ nuôi được 6 triệu con gà mài; còn e trưng cở tôi 6 trăm triệu, bán ra ngoại quốc năm 1920 e được hơn 25 triệu đồng dollars (mỗi đồng dollar được 2 đồng bạc annam).

“Ở thành Pataluma cách nuôi và buôn bán ít hơn, có 4 triệu gà, được hơn 5 trăm triệu trắng, mỗi năm bán e hơn 16 triệu dollars.

« Nhiều chỗ con-con như sở của ông Corliss được 15 « ngàn gà, ông này tính với tôi rằng : trừ hết tiền nuôi từ « nhỏ tôi lúc bấy giờ, thì mỗi con gà, ông lời được 1 dollars « còn trừng mỗi con cũng được 2, 3 dollars là tùy theo giá « trứng già thấp hay cao.

« Phần nhiều họ ít có cho gà ăn bắp, lúa hay lúa mì « như ta vậy, chỉ cho ăn rau cỏ thô, thứ nhất là cải bẹ. « Nói tóm một lời, trong 1 hội nuôi gà kia (Central Producers) có 1.450 người bún, vừa dân ông dân bà ; năm « 1920 bán được 28.223.923 chục trung gà (chục có đầu, « 12 trung) còn gà bán dặng 2400041 con.

« Mấy thành đỗ làm giàu chí có nuôi gà mà thôi ; như « lúc giặc rời đây, họ cho nhà nước vay lần đầu 552.500 « dollars ; lần thứ nhì 836.400 dollars, lần thứ ba 737.850 « dollars ; sau khi thất trận, họ còn cho 1.03750 đồng « nữa, nghĩa là họ cho êm, chờ không có rao cung trên « báo làm chi hết. »

Nghé nói bay nhiêu đó thi biết tiền bạc về sự nuôi gà ở Huế-ký ? Họ làm được có lẽ người mình cũng được chẵng không ? Họ nuôi ban đầu ít lắm là 100 con, sau lần lần mới làm lớn ra được. Trong nghề nuôi gà, bắt cứ dân ông hay dân bà đều làm được, chờ không cần sức lực như mấy nghề khác.

Tại xứ ta cũng có nhiều người nuôi song họ nuôi lồi-thoi lắm. Có nhiều người xuất hắc ra mua cái đồng gà, chờ không chịu học hỏi chọn lựa mồi thứ, mồi giống, coi giống là hay hả để thi đê đê, giống nào ít đê, thi đê nuôi nặng cầu bán ra. Còn một nỗi này là họ dụng dầu thải gá dò, đê cho chúng nó lôi xuống sinh, dưới bùn, gấp chí ăn xác, con ăn tui phần nữa. Lành như thế thì nói sao gá hay mịt bệnh này bệnh kia. Ấy là lỗi tại chũ chờ trách gà sao đê.

Trái hiểu rằng gà đê không nên cho nó lối dưới đất để, hẽ chưa cần nó lạnh thi nó đi hoài, không đê và không ấp. Còn cách cất chuồng gà lại càng tệ, đã chật hẹp mịt lại do bẩn quá. Nếu ta làm như thế thi không khi nào nuôi được. Cách nuôi đê là cữa mấy ông nuôi ở miệt nông bái, vườn trục, vẫn còn hũ lũ lầm.

Bên Âu Mỹ phần nhiều người nuôi gà đều ở thành-thị già lối đó. Có nhiều các bà thầy thi két giờ làm việc thi về nhà lo châm nom nuôi gà. Họ nuôi vây mà còn bán dặng bạc ngàn thay, huồn chí ở miệt ta thiếu chí đất trồng mà không ai lo tới việc đó hết. Chưa nuôi già phải dùng theo lối mới, và lối người Mỹ đồng-mao là tốt hơn hết ; đã lối rãnh nhiệm mà lú kiêm... sau tôi sẽ chỉ rõ hết cách của họ bấy lâu nay.

MAI-ANH-LANG

‘NGƯỜI VỢ’ HIẾN”

Kỳ tới sẽ ra đời
in qui độc-giā chủ ý!

Cách chưng dọn trong nhà.

Một điều ta nên bắt chước người Tây là cái cách ăn ở có thứ tự của họ. Nhà họ ở thi thường thường chia ra làm 3 phòng rất là phân biệt ; một phòng để tiếp khách, một phòng để ăn và 1 phòng để ngủ. Ấy là kè mè nhà trung bình, còn nhà nghèo thi ít ra cũng có được hai phòng, một phòng vừa để ăn vừa để tiếp khách, và một phòng để ngủ. Đến nhà nhà giàu có, sang trọng thi không biết đâu mà kè-hoà còn bày ra nhiều thứ phòng lâng.

Nó toom lại đủ giàu, dù nghèo, họ ăn ở đều có ngăn nắp, thứ tự và gọn gàng, sạch sẽ lâm.

Còn Annam là thi phần nhiều nhà, ở không có phân biệt gì hết. Trong nhà bún, ghê, giường, lầu, đê lộn xộn chung đầu ra đầu, lại thêm chỗ này mang cái áo, chỗ kia mang cái khăn, ly tách mồi nơi mỗi cái. Vào trong nhà trông thấy đê bột mà phát ngán. Ở trong vội cái nhà mà đê đến nồi phết ngán, thi còn lấy gì làm vui. Nhà da không vui thi tất không có cơ thạnh vượng và người ở thường hay yếu đau. Vậy thi sự ố của người ta cũng quan hệ lâm. Ta chờ nên coi thường mà phải lưu tâm chú ý luôn luôn.

Cái cách ủ ở của mình không được phân biệt như người Tây, xéi ra thi phần nhiều không phải là tại mình không có tiền bẩn họ, mà chả là tại nơi mình cầu trú, không có thứ tự và không biết cách mà chờ.

Cùng là một căn nhà, cùng bầy nhiêu đê đặc, mà người biết cách chưng dọn bầy biện thi trông ra có nè nếp, thứ tự và đẹp mắt ; còn người không biết cách thi lộn xộn không ra đầu với đầu. Không những vây mà lồi, đầu cho có đê quý, giá đắt, mà không biết cách bầy thi trông cũng chẳng rã gl.

Nhà người Annam ta ở phần nhiều thi là một căn phở hoặc co lầu, hoặc không có lầu ; có lầu thi thường được 4 phòng, không có lầu thi 2 phòng.

Cách chưng dọn trong những nhà này theo như ý tôi nghĩ, thi nên chưng dọn như thế này :

1- Nhà không lầu, có 2 phòng thi phòng bên ngoài vừa dùng làm phòng ăn, vừa đê tiếp khách. Trong phòng này chỉ nên để một cái tủ buffet, hay một cái giá dia (desserte), một cái bàn với 4 hay 6 cái ghế. Nếu có thể được thi bày hai chậu kiêng đê nhún cho vui mắt. Trên vách tường cũng nên treo lít lampus (không nên treo nhiều, chả 2, 3 tấm là đê) bình phai lựu thư cho ngọt. Ở phòng ăn mà treo bình vẽ bông và trái cây thi hạp lắm mà đừng có treo xùm xít lại một chỗ.

Còn phòng bên trong dùng làm phòng ngủ thi đê một cái giường hay một bộ ván, 1 cái tủ áo, không có tủ áo thi một cái com mode nhỏ nhỏ cũng được. Cái giường cần phải kê gần nơi cửa sổ cho có ánh sáng và thoáng gió. Ngoài những thứ đó thi kêt một cái bàn nhỏ đê đồ vật. Có mỗn treo hình trong phòng ngủ thi nên lụa hình người dẹp mai treo và cũng chỉ vài ba tấm là đủ, đừng dùng có

Đây chả là nói sơ lược cách bầy những món đồ chánh mà thôi ; còn mỗi nhà phải theo sự cần dùng riêng mà tùy nghi châm chước.

2- Nhà lầu thi có 4 phòng, trên hai, dưới hai. đặt như sau này :

KHOA VỆ-SANH

Vệ-sanh phò-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 12)

Đàn-bà như tôi thiệt là khốn nạn!

Tôi cho cái thợ-số con người ở lối khoảng một trăm năm, ai sống tới chừng đó mà chết được một cách an-đòn, cũng nói là « tói số » được. Vì con người ai cũng đã tự biết mình không thể sống được ra ngoài giới-hạn ấy, bắt-dắc-dĩ nên hi-vọng cũng phải chịu phép có chừng ấy mà thôi, chờ-kỷ-thiệt ai lại không muốn hồn ông Bánh lở. Nghĩ ra, thì cái số sống của con người chỉ lão-quân-lão một trăm năm đó là mản-nguyên, là cái số tự-nhiên, bay là cái số trời đã định. Còn như phải vồ ý xe cảng mà chết, giận chồng uống thuốc độc mà chết, ăn bảy trung-hực mà chết, rượu say mà chết, không biết vệ-sanh mà chết, vẫn vẫn, rồi cũng đỗ thura cho số trời đã định, thi thoát lá vòi-ý quái. Cái sự chết yêu, chết hảnh như thế, ta nêu nói rằng-chết ngẫu nhiên hay bắt-dắc-kỷ tự là phải.

Vậy xin thuật lại một việc có quan-hệ đến cái thợ-số con người ra sau này để chỉ em trông vào cho biết con người ta phần nhiều là họ giết lấy họ, chờ trời náo ghen ái.

Cáh đây bốn năm nán, tôi có trị bệnh cho một người đàn-bà lối ba mươi tuổi, có vốn người dứng vào bực con nhà khue-các, trâm-anh, vì chồng có ruồi dung trong đường hoan, mà có phải theo chồng ở Saigon cũng đã lâu. Lúc có có bệnh, chồng có có đến rước tôi chẩn-mạch và trị bệnh cho cô. Khi chẩn-mạch rồi, trông hình - sắc cô thì tiều-tuy và mệt nhọc lắm. Hỏi chung bệnh, thi cô nói rằng có không có bệnh chí cho lắm, trong mình chí thường một đôi tháng là phải có nóng lạnh, nhứt đầu và mót mệt một vài lần so so vậy thôi, sòng từ ấy đến nay, có khi uống thuốc tây, có khi uống thuốc bắc, mà thuốc nào cũng như thuốc nấy, hê có uống thì có hay, bằng không uống thì bệnh có lại như cũ. Tôi đoán chắc nguyên-nhơn bệnh của cô vì nội thương mà hay sao ra chứng ngoại-cẩm. Mà thiệt quả như vậy, có uống thuốc trong nán ngày thi bệnh của cô như ai đem di mất; thà sặc lại hung-vương như thường.

Tù ấy đến sau, cung trong vài tháng thi chồng có đã đến rước tôi một lần, mà lần nào cũng như lần này, có không bệnh chí khác hơn là nóng lạnh nhứt đã nói trước đó. Song mỗi khi điều-trị bệnh có mỗi lần, thi đã thấy căn bệnh cô có dấu-lặng lèn một chút; ngồi hai năm trời cũng vậy. Sau tôi có nói cho chồng cô biết rằng, bệnh của cô cần nhứt là giữ đường vệ-sanh cho lắm, phải đi đường vận-lặng cho khí-huyết được cháu-lưu trong thân-thể, chờ không nên nằm ngồi quanh quẩn một chỗ mãi e sau này nóng căm nhiều lần mà phải bệnh mãi mâu rồi sao ra chứng phế-viêm hoặc phế-lao thi khó-trị. Nói tóm lại bệnh của cô là nhờ ở sức cô, biết căn-thận mà điều-duong lối sinh-hor là trọng-cây ở sức tauốc. Chồng cô nói lại rằng là ở-nhà tôi bị thứ: nhiều quá mà không phải hóng kẽ giác ngửi mà thôi, thà n-

chí bùa ăn - thiều gì là đồ bô-duong - mà coi bộ ở-nhà tôi cũng kiêng kẽ đến. Vậy thay liệu cho ở-nhà tôi uống thuốc bô cho nhiều, dầu tên bao nhiêu không cần... Thay-cứ việc cho thuốc » Tôi vừa cười và vừa nói: Tôi và nói với thay, bình của cô cần nhờ phán nhiều ở sức cô bắt điều-duong lấy, không nên chí trọng-cây ở sức thuốc và thay-thuốc; và thay nói cô ở-nhà thường nhiều quá, có làm việc chi mà phải thức nhiều? Thay-nhách-hai cái vai lèn mà nói rằng: « Ông-nhà tôi có làm chí động đến móng tay đâu, chỉ có đến bùa ăn là phải và nhai và nuốt mà thôi, còn nhứt thiết việc chí đèn có đưa ăn dùa ở làm hết thay, chỉ có một đèn cục là mỗi đêm mỗi đánh bài iới sáng ». Nghe thay nói làm vậy tôi mới nói tiếp rằng: Cảnh vi ham chơi, thức nhiều, ắt không được mà sanh bệnh, vậy trường thay đèn cho cô ra Cap hoặc Long-hài lịnh-duong lì lâu, may ra cô có sức lại rồi bình của cô mới có thể bớt được. Thay cũng hứa rằng thay sẽ den cô di Long-hài.

Chắc lì lâu, cô den xin tôi coi mạch. Coi mạch rồi, tôi mới hỏi thay qua chuyện di Long-hài mà tôi đã nói với thay trước kia. Cô bèn trả lời rằng: « Phải, tôi có di Long-hài hết một tuần lě, mà di ngoài cũng vậy thay, lại không được vui bằng ở trong nay ».

— Cô di một mình hay di có thay?

— Tôi di với hai ba người chị em bạn.

— Hai cô ấy cũng có bình?

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thê nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng ròng rà một thứ súra đặt
NESTLÉ chăng?

Ôi! Con hời con hời!
.....Uống súra

NESTLÉ

— Thưa không, tôi rủ họ đi dặng câu lôm chơi với tôi
giải buồn vây mà.

— Ở ngoài tôm hùm nhiều?

— Không, không! Câu lôm là đánh bài « câu lôm » đó mà!
— Ra có di Long-hái là di « câu lôm », chờ không
phải di duổng-binh?

— Phải a thay, cũng đêm nào suốt đêm nấy vậy, song
nhờ gió mát và cá ngon, ăn cơm được nhiều hơn ở trong
vầy.

Chuyện vẫn rõ, cô lấy thuốc dam vè.

Tù ấy, phỏng gần một năm, chồng cô đến rước tôi coi
cho cô. Khi ấy, xem ra hình vóc cô đã ốm nhiều, trong
mười đồng-hồ đã nghe cô ho và ba tiếng. Chân-mach
thì thấy nhiệt độ cô ở vào lối 37 năm, 37 bảy, trong minh
thường ngày đều có en en giึง rét.

Uống thuốc được ít lâu, trong cô tuy cái sức hoạt-dộng
thơ thai không bằng mấy kỵ trước kia, song cũng bình
phục lại được trong bảy tám.

Có lúc, vào buổi sớm mai, nhơn dịp lôi ghé lâm cõ,
khi tôi vừa bước vào nhà, thi thấy cô ngồi xe keo ở đâu
cũng vừa vã đến.

Tôi hỏi cô di đâu từ bao giờ mà về đây giờ? Cô nói
bỗm rày không thức khuya, thức một đêm mệt quá! Cô
miệng vừa nói còn chun thi phảng phảng di lại bộ ván.
Trong cái vè mét dù của cô phát-lộ ra con bẩy giờ, dẫu
ai thấy cũng biết.

Thấy tình-trạng cô như thế, tôi mới chầm rải tõ lời
khuyên cô đại-khai về sự cô đểem cái thân lõi đuối
vùi dập trong sòng bài bạc suốt đêm nấy qua đêm nọ, thi
thật là hiền nghè quá, mà bình như cô cõ-ý lý giế lấy
cô một cách bi-mặt và êm-dềm, chờ không lê cô biết
thường biết qui cái thân ngoc ngà của cô vân...

Tôi nói vừa dứt lời, trời ra sắc mặt cô dường tiều mệt
cái vè mét dù, hiện ra cái khí phát-phấn một cách cung cõi,
song hai tròng con mắt cô tròng dường dì bọc thêm một
cái ao nước ở ngoài vây, bao nhiêu bồng bát ở ngoài
dường dã thâu vào long-lanh ở tròng con mắt cô hết cả.
Nên cô vừa mở miệng nói, thi cái ao nước ở tròng con
mắt cô nó đã thành châu luồng theo lời nói cô mà rơi
xuống.

Cô nói: « Đàn bà như tôi thiệt là khốn nạn! »
Thưa thay, tôi lấy làm cảm ơn thầy có lòng khuyên
tôi về sự ham chơi bài-bạc, tôi vốn biết đàn-bà lũ tể không
vào sòng bài-bạc bao giờ; mà họ lại không bao giờ
điều họ ham mê bài-bạc nứa. Tôi rất cảm ơn thầy cho tôi
ngôn thuốc bẩy lâu, ngoài sự uống thuốc của tôi, thầy
lại còn lưu-lâm lấy những điều kiêng cữ về bệnh hoạn
để làm bài khuyêa tôi dùng bài-bạc, nhưng tôi thấy
khuyên tôi, tuy tôi không nói ra, chờ trong lòng tôi
còn ghi nhớ hết thầy. Thầy không bảo tôi dùng bài-bạc, mà
thầy bảo binh của tôi không nên thức khuya và ngủ nhiều,
thức khuya thi trái tim mệt, ngủ nhiều sẽ bị phế lao; ý
thầy tôi hiểu hết, chờ có binh nào lái nên thức và ngủ
nhiều bao giờ? Nên tôi biết chắc thầy bảo tôi cùi thức
khuya và ngủ nhiều dó túc là thầy bảo tôi dùng bài-bạc
chờ chi, vi hẽ không thức khuya, ngủ nhiều, thi làm sao
mà bài-bạc. Thật, tôi nghĩ tôi cảm ơn thầy nhiều quá...

(Còn nữa)
Nguyễn Tú-Thức

PHỤ-NỮ HƯƠNG-TRUYỀN

Tài khôn'lanh của một bà Trạng-sư

Các nước bên Âu Mỹ bây giờ đều có Trạng-sư đàn bà
cõ rồi, và nhiều bà tõ ra tài khôn'lanh và hùng biện lâm.

Các báo bên Pháp thuật chuyện bùa kia, tòa án
Trừng-trị ở Paris xử một vụ án xe hơi đụng nhau chết
nhau; vụ án ấy lớn lâm. Một bà Trạng-sư bào chữa cho
người sop-pho-thù-pham trong vụ án đó

Khi quan tòa kêu người làm chứng lên. Anh này chỉ có
một mắt, mà đứng trước mặt quan tòa, khai đầu dưới việc
đứng xe ra sao, nói dài dài lâm, cùi giờ chưa hết. Bà
Thay kiêm kín nồng ruột lâm, liền đứng dậy thưa với quan
tòa rằng :

Thưa ngài, ngài không nên quên rằng người làm
chứng kia chỉ có một con mắt. Tôi nghĩ bụng, va chỉ có
một mắt, mà việc dụng xe chỉ xảy ra có một loáng mà
thôi, sao va có một mắt mà trông thấy nhiều được như
thi. Nếu va hai mắt thi có lẽ khai cả ngày chưa hết
chuyện.

Các báo Pháp đều cho bà Trạng-sư ấy là khôn'lanh và
câu chuyện ấy là câu chuyện thú-vị.

... Họ tây-chay đàn bà

Người ta vẫn thường nói rằng đời người có đàn ông
đàn bà sanh-hoạt với nhau, như là tiếng dòn có cung bức
nhịp nhàn thi mới có thú-vị. Song có nhiều người
có tánh ác-cảm với đàn bà lụng; di đường họ gặp
con gái dẹp cách mấy cũng không thèm nhìn; đàn bà đến
gần họ, thi họ coi như cừu địch; đến dỗi bên Mỷ-châu, có
bon đàn ông rã nhau ở vào một làng kêu là cái làng
« không vợ », trong làng ấy, diều nghiêm cấm thứ nhất
là không cho đàn bà lõe cáo tới.

Các cô-nô-học sanh ở trường đại-học Oxford bên Hồng-mao,
lâu nay cũng bị bọn đồng-học con trai tây-chay,
thông-them-lò-truyen giao du với.

Tôi nghe cho các cô! Chỉ vì bọn học-sanh con trai
hỗn rääng các cô lanh ngẩn trổ cho họ trong sự mờ mang
về đường thể-dục. Họ nói rằng bao nhiêu phen mà họ
tranh đấu ở đâu kí thua, là chí vĩ trong trường đại-học có
đàn bà con gái mà thôi. Số là các học-sanh cao-dâng
ở bên Hồng-mao đều ham thể-thao lâm; họ ham thể-thao
hơn là ham học. Vày mà trong trường có bạn con gái học
chung, khiếu cho họ hổ ngươi, sợ thua sút đàn bà, cho
nên họ phải cõi học, mà sao lâng về phuơng-dien thể-thao.

Cái nguyên-nhơn mà họ tây-chay khách mà hồng là ở đó.

Kỳ tới đây bốn-báo sẽ đăng thêm một bốn
« TIẾU-THUYẾT » thiệt hay, chắc sẽ được vừa
long quí độc-giá.

Nước suối CHAELINE nhẹ
và tinh khiết

Hai phòng ở dưới; phòng ngoài dùng làm phòng tiếp khách, phòng trong thì dùng làm phòng ăn.

Trong phòng tiếp khách thì bày một bộ salon. Ghế salon dùng kẽm tay hàn tay, kiều ta hàn ta, chờ đứng nên dùng những kiều kỳ cục; ghế thì kiều tay lối Louis hay Empire mà lại cẩn thận hơn chạm trồ con rồng con phượng, chẳng ăn nhập vào nhau.

Ngoài bộ ghế salon ra, nếu còn rộng chỗ thì kê một cái sập nhỏ để ngồi lung (divan), nếu nhỏ là cái sập nhỏ chờ đứng kê thử ván lớn dài như thời thường của ta, thiệt là bất tiện mà cài lại xấu lắm. Chỗ vách tường trên cài sập thì treo một cái kệ (étagère) vừa vừa, dè để những cuốn sách thường hay đọc; kệ treo cao cách mặt sập chừng 0m80 hay 1m00. Nếu có gõi thi dè trên mặt sập ít cái, nhưng là được mồi cái mồi kiều thì ngộ lắm.

Nếu có thi nên bày một cái tủ nhỏ (meuble à bibelots) trong lầu dè một vài món đồ quý như đồ xưa bằng sứ hay bằng ngà. Cây kiêng cung cần phải có. Còn bình treo trên salon thì nên dùng những bình vẽ phong cảnh đẹp.

Phần nhiều nhà Annam ta cứ đeo lù to có kiêng và tủ sắt chung ra ngoài phòng tiếp khách. Bấy như vậy thời là không phải cách, khô coi lỗ n. Tú áo hào giờ cũng phải dè trong phòng ngủ, còn tủ sắt thi phải dè ở buồng giấy, nếu không có buồng giấy thi cảng phải dè trong phòng ngủ chờ không nên dè ở ngoài salon.

Còn phòng ăn và phòng ngủ thi dại khái cảng theo như cách bày đã nói ở trên.

Một điều cần phải nhớ là trong nhà chỉ nên bày dè vừa đủ dùng thô, và nên bày chổ có thứ tự ngăn nắp, chờ đứng thăm nhiều, dè chồng chốt lợn xộn, trông vừa không đẹp mắt, mà lại bất tiện cho sự quét dè, lau chùi. Ruồi, muỗi, chuột, dán ở nhà Annam ta hay sanh ra nhiều cảng là vì lô dò, vậy ta phải cài lương cách chung dè dò ở trong nhà dì.

Madame Huân-Nhứt.

Hài-Dàm

Dân-bà Annam hót tóe

Nă n 1939, sau « Phụ-nữ Tân-văn » ra đời 10 năm, họ thấy Phụ-nữ Việt-nam mở một cuộc đại-hội tại Huế, dân-dâu có phái đại-biển đến dự.

Đại hội-nghị ấy bắn nhiều vấn-dề quan-hệ về phụ-nữ. Trong đó có vấn-dề về cách ăn-mặc, làm sao cho ba-ký rập một kiểu như nhau.

Về kiểu áo quaska, không phải mất công lão luộn mấy. Day co ván-dé về cách đại-biển tranh-biển với nhau rất kịch-liệt. Các đại-biển Bắc-ky thi chủ-trương lối biêt khéo. Trung, Nam-ky thi chủ-trương bới tóc; mọi cái co ở Huế thi lại đổi cao lôc mà dè dân-trần.

Bà chū-tịch mờ ra nói rằng: Nếu cứ tranh-biển hoài với nhau như vậy thi vẫn-Jà này chẳng có ngày giải-quyết. Thời thi hời quách di cho rõ, khôi phái thảo-luật lôi-thói, ab, vỗ tay như sấm. mọi hời tóc như dân-bà các nước.

Tiêu-ni-Cô

Lên thăm chí Hằng....

Hình như một người Đức đá nghỉ ra cái máy để bay lên mặt trăng.

Các nhà bà-i-học bên Âu-châu, họ đã chế ra được phi-co dè bay lên không-trung rồi, bây giờ lại còn muốn bay lên sao Hoá và lên mặt Trăng nữa.

Hình như cái mộng-tưởng lén cung trăng dè thăm chí Hằng là cái mộng-tưởng chung của nhơn loại, nước nào cũng vậy. Chẳng phải các nhà khoa-học giờ mà thôi, nhà khoa-học xưa nay vẫn mơ ước mãi. Bộ chí Hằng dẹp lầm hay sao không biết, mà ai cũng ao ước, hối coi chđng chưa, bối-cố mấy con; cái ao ước ấy thường phát ra vắn-chương hay là nằm trong mộng-tưởng. Tay nghề thơ ở hiện nay, là Tân-Đà, ruou say ngất ngưởng rồi: *Tinh riêng trám ngắn mèo ngọt, ngòi buồn láy giầy viết thư fiết Trời. Hồi Trời là định hời chí Hằng dò. Trời coi thơ rỗi tức cười mà trả lời rằng :*

Khách là nhơn già?

Cớ làm sao suông sâ dâm đưa thi.

Chốn thiên-cung ai kén rẽ bao giờ?

Chí nhâng sự vẫn vor mà giầy mả.

Chúc-nữ tảo túng kinh-tuệ già.

Hằng-Nga bắt nai lão phay miên. (1)

.... .

Rồi Trời « mở theo máy quang trâ bức hông-liêu », tức là *retourneur*, à l'envoyeur mà gửi trả lại, dè y nhú mấy người nhận được nhựt-trinh, sợ lòn tiền không mua, mà gửi trả lại bắc-quán vậy.

Đó là bài vă i hay, lô ra ý lâng-mạn lắm. Nhưng không biết cách ông Tân-Đà gửi thơ lên ra làm sao? Cò léc các nhà bắc-học bên Đức-Điển ấy moan bối ông như thế.

Người Đức tin châ: rằng từ năm 1919, thi sao người ta cũng nghĩ ra được cách lên cung trăng, cho nên dà này năm nay, họ có lập ra một cái hội « Lén Trời » (comité astronominique), và có hai người là Robert Esnault Pelterie và Hirsch đặt ra cái giải thưởng hàng năm, dè thường cho ai phát-minh ra cái lý-huyết làm sao có thể lên trời được.

Phản thường năm ngoái, thi một ông giáo-sư người Đức là Oberth được. Ông này nghĩ cách dùng một thứ tên lửa (rakés) coi người ngồi trong rồi bắn lên tới cung Trăng được. Hội Lén Trời xét ra, cho là giàn trúng lý, cho nên ban cho phần thưởng, và lại tăng gấp đôi phần thưởng năm nay lên, dè coi có ai nghĩ ra cách gì hay hồn nứa khóng.

Ông Nguyễn Quốc-Liễn nước ta, chắc kh้อง dám chơi với các nhà bắc-học này, vì ông còn bận về cải sự phát-minh rằng « thông-minh khòng phải ở óc » mà ông chưa bao tò ra đó thôi!

(1) Hai câu này ý trời nói rằng ta chī có con Chúc-nữ là con gái những dà gá cho thằng Ngưu-lang lâu rồi (tích ông Ngưu bà Ngưu) còn con Hằng-Nga thi khòng chịu lão chông già dâu.

Rượu La-ve LARUE dâ ngoan
mà lại thiệt mát.



Rượu Thuốc rất bò là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàng, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thi nên dùng làm
cố bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: **MAZET**

Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Qui bà qui cô muôn cho mây dứa con cưng của
minh đậm vui vẻ cười giòn luồn luồn, thi hè mua
máy hát và vỉa BEKA hát cho mây trẻ nô nghe, thi
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luồn luồn... Đó là
cưng nè.



Chớ quên Đại-lý hiệu dìa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán dìa.

ODEON

Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 Bđ Charner. Saïgon.

Dìa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
**ĐỒNG-LẠC-BAN - NGHÌA-NIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỞNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN.
CA NGÓI BỨC BÁY VÀ B.C.G. TUNG KINH CẨU AN,
CẨM-LƯƠNG CAO-MÊM.**



Gần đây trong nước có những việc gì

Hội-dồng Quản-hạt Nam-kỳ nhóm ký bất-huồng mới rồi có bàn mày việc quan-hệ.

1° - Cố ông nghị-viên Tây yêu-cầu chánh-phủ liệu định cách nào cho liều quan và đồng-bạc Đông-Pháp có giá nhứt định với nhau, kẽo có khi lên khi xuống không chừng, làm cho nhiều nhà tu-hộn Pháp muốn bỏ vốn ra dặng buôn bán và mồ mang bén nát, mà những ngai ngàng không dám. Vẫn lại giá bạc khi lên khi xuống như vậy, khiến cho việc mua bán ở đây với Pháp, thường bị ngẩn trỗ. Việc ấy quan-hệ, chánh-phủ đây, còn phải tu về bên bộ liệu định.

2° - Họ-nghi-viên bèn Pháp, có ông nghị-viên yêu-cầu chánh-phủ đặt cửa biển Saigon theo lối tự-do mậu-dịch (libre échange), như các cửa biển Singapour và Hwang-cảng của người Hồng-mao, nghĩa là hàng hóa buôn bán được tự do, không phải nộp thuế xuất-cảng nháp-cảng chỉ hết. Chánh-phủ ở đây dem việc ấy hỏi ý-kien Hội-dồng Quản-hạt, nhưng ý-kien của các nghị-viên hảy cồn phán-vân, vì làm như vậy một lè là có ảnh-hưởng hại lo cho công-nghệ trong xứ, hại lè là thiệt mất mòn tiền lòn cho chánh-phủ. Bởi vậy còn hoãn lại hội-dồng sau sẽ xé.

Hai việc ở trên, đều có quan-hệ lo lớn cho đường kinh-tế ở xứ này, vậy nếu ký Hội-dồng sau, dem ra bàn, thi trường các nghị-viên ta nên xem xét cho kỹ, kẽo chỉ thấy chò lợ, mà không thấy chỗ hại thi nguy.

Trong một số báo P. N. T. V. chúng tôi đã nói về việc xảy ra ở dưới tàu Metzinger, ở Pháp sang: có hai vị giáo-su sang ta dạy học, trong khi dưới tàu mờ hời ăn uống nhảy đầm chơi, mà hai vị giáo-su kia hát bài Internationale là bài ca của bọn cộng-sản. Ở Đông Pháp này họ vẫn lo sợ cái vạ cộng sản đó, đến nỗi có khi xảy ra việc nhỏ mọn gì họ cũng bảo là có thể-lực cộng-sản ở trong, bởi vậy cho nên khi xảy ra việc hai vị giáo-su kia, là các báo Tây ở đây nhao nhao lê, đòi đuổi hai vị giáo-su kia về.

Mà việc có gì đâu. Trong khi dưới tàu ăn tiệc nhảy đầm, mỗi người ăn bận quần áo già làm người này người kia cho ngô, thì hai vị giáo-su kia ăn bận giả lảm thảng du-côn, thế-lết phải hát bài Internationale cho đúng cách-diệu đó thôi. Cho phái biết rằng nếu là những người có tư-tưởng cộng-sản, thì kia nào bộ Thuộc-dịa lại lựa chọn, cho sang bên này làm gì?

Số báo trước, đã đăng tin mấy người bị bắt về tội phiến-loạn trật-lự, đều bị đem ra tòa trừng-trị xét hỏi, thi súng bắn 16 Juillet, đều đã xét xong rồi.

Như việc bãi-học ở trường Sư-pham, ông Dương-vân-Lời có viết trong báo Echo Annamite một bài có ý kich-thich bọn học-sanh. Tòa cho là xui giục học-sanh, nhưng ông Dương-vân-Lời nói rằng nếu ông biết trước rằng về sau Chánh-phủ khoan-dung cho họ như thế thi bời đó ông chẳng viết bài kia làm gì. Tòa phạt 300 quan tiền và. Theo giá bạc của Tòa án, circa 2fr 50 một đồng bạc, thi ông Lời sẽ phải nộp vụ là 120\$. Bài văn cũng mắc lầm, chứ không phải chơi.

Đang lúc này có tin: cuốn sách « Câu chuyện chung » của Nguyễn Công-dân 5 năm.

Còn Hoàng-minh-Bầu, thi hình như tòa phạt nghiêm khắc hơn, vì tòa xét ra Đầu xưng là làm nhặt-trinh, mà kỵ thiệt chí có làm chun viết bằng ở báo Ký-Lân 10 ngày. Vẫn lại trước kia Đầu đã bị án 8 lần vì tội ăn cắp, lường gạt, du-dâng v.v... Vậy mà, nay cũng rái truyen-don nói lá binh-vực cho ông Ninh, đến đòi quan tòa cung nói ngay thật rằng: « Nguyễn-an-Ninh chẳng cần gì có những người binh-vực như nhà người ». Rồi tòa tuyên án phạt Đầu 3 năm tù.

Bấy mươi mấy người bị án trong vụ Việt-nam Quốc-dân-dâng mới rồi, đều xin chống án, nhưng Hội-dồng Bảo-hộ (Conseil de Protectorat) đều bác đi không chịu.

O Căn-tho mới xây ra một vụ án-mạng, nguyên nhân là tự cha chồng nồng đấu bắt-tuong-dung mà ra. Hai vợ chồng Nguyễn-văn-Phong và Nguyễn-thị-Thái mới lấy nhau được ít lâu, vẫn ăn ở tại nhà cha là Nguyễn-văn-Đặng. Thị-Thái không ưa cha chồng, thường khi ngủ với cha chồng một cách hồn-xrocy. Anh chồng là binh-vợ, thành ra ông cha tức mình, dạy biếu không được, bèn dùi con trai và con dâu ra khỏi nhà. Hai vợ chồng đã ăn ăn, xin lỗi với ông già, nhưng ông già nhứt định không chịu.

Nếu như Nguyễn-văn-Phong có nghề nghiệp gì để tự lập mình thì khỏi phải nói; đầu này từ nhỏ tới lớn chỉ nhờ cha mẹ, bây giờ rồi cha mẹ ra là thấp cày khđ liếc. Ai không lo tự lập lấy thân, thường gặp cái cảnh như thế. Hai vợ chồng Nguyễn-văn-Phong trước còn làm áo cũ khđ với nhau được ít lúc, sau cục khđ quá, chịu không thấu nữa, hai anh chị bèn rủ nhau uống oxyde de cuivre để tự vẫn. Ông thử đó vào, đau bụng rên la, hàng xóm bay chuyền, chạy sang cấp-cứu, dem că hai vợ chồng lún nhau thương. Người vợ yếu quâ, chưa kịp lên tới nòng thương đã chết, còn anh chồng thi thảy thuốc cứu dặng.



Sứa tri,
Điem trang,
Săn sóc

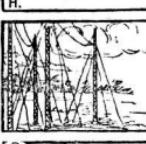
GIÁ TÍNH NHẸ

Các thứ thuộc dối phần crèmes, nước thơm, Clé cho những cách giữ-gìn.

Qui-vì hay đèn nhà:

“KÉVA”

Là Viện Mỷ-nhon ở Paris
Chi-ngành ở Saigon
40, Chasseloup Laubat.
Giá thép nói: 755



NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

(THƠ-CHÓ BẠN)



Chị Huỳnh-Lan

Tù bùa chị viết cái thư lên, tân-thành việc Học-bông và giúp cho Học-bông 10\$00 rồi thi thôi, không thấy tin-tức gì của chị hết. Chắc hẳn là chị mắc công-chuyen nhiều hay là di dâu xa, thành ra không viết thư cho em dặng.

Chờ hoài chua-thấy thư cũa chị gửi lên nói chuyện hương-thôn cặn-trạng cho em nghe, thì em lại viết thư nói việc xẩy ra trong thế-giới gần đây để chị biết.

Trước hết em hãy nói chuyện nước Tàu, vì thi-h thế nước Tàu ngày nay xem ra có chiều khẩn-bách lắm, là có lẻ Nga và Tàu đánh nhau.

Cách đây chừng 15 hồn, Trưởng-giới-Thạch, Diêm Tich-Sơn và Trưởng Học-Luong đều tới Bắc-binh (tức là kinh-dô Bắc-kinh ngày trước) hội-nghị với nhau, cốt đẽ cùng nhau bàn tính mọi vấn đề quan-hệ ở miền tây bắc nước Tàu và cũng là dẽ thương-lượng cho Phùng-ngọc-Trường xuất-dương. Phùng-ngọc-Trường hiện nay còn đau, nằm ở Thiệu-tây, chờ chửa xuất-dương theo như tin trước em đã nói với chị. Trong khi ba người lảnh-lụ của nước Tàu ngày nay đương cùng nhau hội-nghị, thi tự-nhiên Trưởng Học-Luong bỏ về Phụng-thị, Trưởng Giới-Thạch bỏ về Nam-kinh, mà Diêm Tich-Sơn cũng trở về Thái-nguyên-mát. Hỗn đâ ai cũng tưởng là bà tòng-tòng, này cõi chõi xích mích gi nhau, nên mõi người bỏ đi mõi ngã, dặng vè dự-bị binh-mã đánh nhau đây. Nhưng không phải vậy. Họ bao tinh với nhau xuất ký hối ý đem binh chiếm lại đường xe lửa của Nga ở Mân-chau. Bởi vậy khi Trưởng Học-Luong ở Bắc-kinh vè tới Mân-chau là lấy võ-lực chiếm ngay đường xe lửa, đuổi hết người Nga ra ngoài bờ cõi, lại còn bắt giam mõi mõi người là khác-núi.

Còn đường xe lửa nầy vốn là con đường xe lửa dài nhất thế-giới, suốt từ Âu-châu qua Á-châu; bắt đầu từ kinh-thanh Leningrad, bên Nga, qua Sibérie, rồi qua Mân-chau nước Tàu cho tới chỗ cùng đường là Wladivostok. Khúc đường

về địa phận nước Tàu, thì nước Tàu cũng giao cho người Nga quản-lý, và chia lời, song người Tàu cũng có quyền trông nom vào đó; và lại có một điều-khoản rằng chánh-phủ Nga không được lợi-dụng đường xe lửa ấy, dặng truyền-ba chủ-nghĩa cộng-sản sang nước Tàu. Nhưng người Nga không chiếu theo điều-ước ấy, đã quản-lý đường xe lửa ấy một mình, lại cứ cho người qua Mân-chau dặng tuyên-truyền chủ-nghĩa cộng-sản làm rỗi loan ở một vùng Mân-chau. May mắn chánh-phủ Tàu gọi thơ phản-kháng, và nhắc lui điều-ước ngày xưa, song chánh-phủ Nga cũng làm lơ, và cứ cho người di bí-mật tuyên-truyền như cũ. Cực chẳng dã, ngày nay người Tàu mới lấy võ-lực chiếm lại đường xe lửa ấy để minh-trọng nước lầy, thì người Nga không được tự-do qua đó mà hành động nữa.

Chánh-phủ Nga bèn gửi tối-hậu thư (ultimatum) cho nước Tàu, nói nếu không trả lại đường xe lửa ấy và thả hết người Nga ra, thì Nga sẽ đem binh đến cùng nước Tàu khai-chiến.

Chánh-phủ Quốc-dân Tàu cũng cứng lầm lẫn, nhưt định không trả, cõi đánh nhau thi đánh nhau. Vày mấy ngày trước đây, hình như hai bên đều hâm-hợp với nhau gắt lầm. Nhưng sau cũng muốn lấy cách hòa-hình đê thu xếp với nhau. Hiệu nay còn đương điều-định, có lẽ rồi cũng êm-chuyện được.

Đối với việc Trung Nga xung đột nầy các nước khác đều khoanh tay mà ngó trơ, duy có anh Nhựt-bôn là bắn-khoan lầm, là vì chõi có anh Nhựt có lợy-quyen to lớn ở Mân-chau. Nay thấy Tàu tự-nhiên lấy võ-lực cướp ngang đường xe lửa của Nga ở Mân-chau, sợ cõi một ngày kia cũng xík hất-nhã với mình như thế. Cho nên chuyện nầy Nhựt-bôn binh-pham việc này đều cho việc nước Tàu làm như vầy là ngang-trái. Rất dỗi-lại nõi nước Tàu hay gây ra việc bối rối bắt-hòa cho thời-cuộc ở Viễn-Đông. Chị nghĩ coi họ nói như vây có lợy không? Than ôi! Nước Tàu đương phán-dấu đẽ dời quyền, dời lợi, dời đất của mình lại, vây mà cho là Tàu gây việc bối rối bắt-hòa ở Viễn-Đông là nghĩa làm sao? Thời mấy ông đế-quốc trả lại quyền-lợi và đất-cát cho họ di, rồi thử coi thời-cuộc ở Viễn-Đông có còn bối rối bắt-hòa gi không?

Đó, gân đây chõi có một việc quan-hệ đẽ thối. Còn bên chau Âu những chuyện bơi qua bién nầy, bay qua bién khark, trôi kẽ hõi! Em không muốn viết dài lảm chí, chí đọc-thêm mệt. Vã lại, chắc hẳn chị hay đọc báo hằng ngày cũng đã thấy rồi.

Vì việc ở nước Afghanistan, mà Nga và Hồng-mao cũng xích mích với nhau, cõi đẽn dập nhau mõi êm được. Tho sau em sẽ thuật chị nghe.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÄNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

11.— Khinh bỉ thói đời

(Tiếp theo)

Thiết quả thằng Hồi bị trái giỗng. Trong vài bữa thì mặt mày, đầu cổ, mình mẩy, tay chân nó trái mộc dày, mực não mực nát bồng luồng. Thằng Hồi nắm mè-mèn luồn mực bừa, mà không có thuốc men chì hối, chì uống nước ra mà khỏi. Đứa mắc nạn nhở có trời nuối, tuy nó mang chứng bệnh hiểm nghèo, song có trời phò hộ nó nên trai lén đều múa xuồng củng đều, hối vây trong ít ngày thì nó dứt mảnh, ra vô được. Nó bị trận đau này nên mình nó ốm nhách, măr nò chảu. Mấy người ở gần vẫn đã biết mặt nó chào-chào, mà bây giờ gặp nó thì thấy nó lạ hoắc.

Tu-liệu thấy nó dứt mảnh rồi, bèn sai nó đi qua cùi hối cá nứa. Một bữa nọ, ăn cơm sớm mai rồi, thằng Hồi xách một cái giò với một cái thúng ra đì. Nô di dức theo lối được một khúc xa-xa, gấp một cái vũng nước dựa bờ lô, nó bèn cõi áo quắn bô trên cổ, rồi nhảy xuồng móc dấp be vòng theo vũng nước. Nó làm thủng-thủng và làm vỡ chơi, nên đập bờ coi lảng-lây. Đập bờ móng xong rồi nó mồi lấp thủng mà tát nước. Nó tát một bô mồi tay, nên buông thủng đứng mà nghỉ. Nó ngó móng trên bờ lô, trời rargas chang-chang, có một cái xe hơi ở phía Saigon chạy lên, máy kêu vù-vù, kèn hót te-te, sau xe bụi bay mịt mù. Xe chạy ngan qua nô một cái ơi, nó dừng ngó theo, trong lòng khoan-khoái, không biết làm sao mà được ngồi trên một xe-hơi như vậy, dặng chạy thử coi trong bụng vui sướng đến bực náo.

Xe hơi đã chạy mất rồi, không còn nghe tiếng máy kêu và tiếng kèn hót nữa, mà thằng Hồi vẫn còn đứng ngồi mông theo. Nô dương thầm hình hế nó gặp được ba má nó rồi nó sẽ kêu ba nó mua một cái xe hơi dặng cho nó di chơi. Thinh-linh có một đứa nhỏ di ngan trên lô. Nô ngó lên, thấy quả là thằng Qui, vùng kêu lớn mà hối rằng: « Qui, mày di đâu lên trên này? » Thằng Qui đứng khung lai, ngó nó chung-hứng. Thằng Hồi buông cái thủng, lật dài leo lên lô, chạy lai nấm tay thằng Qui mà bồi nưa rằng:

- Mày di đâu đây?
- Tao di kiêm mầy chờ di đâu.
- Sao mầy biế: tao ở đây mà mày kiêm.
- Hôm kỳ xưa, ta nghe má mầy, nói về Chi-Hòa. Tao hỏi thăm họ rồi tao di. Nhà mầy ở đâu?
- Ở dưới kia.
- Mặt mày sao mà có lỗ có hang cùng hết vậy?
- Tao bị lén múa.
- Vậy hay sao? Hồi nào?
- Hôm trước. Tao mới hết.
- Mặt mày rõ bây giờ coi mầy là quá. Tao thấy mầy mà, chừng nghe mầy lên tiếng tao mới biế: tao lao xuồng Đất-Hộ kiêm mầy, té ra tao mới bị lén múa nê: di không được. Mày di thăm

tao chơi rồi vè hay là di đâu? Chí Chau hối đau hay chưa? Thằng Qui hối dầu, rung rung nước mắt rồi đáp rằng:

- Chí chêt rồi, còn đòn mà hối.
- Ủy chà! Sao mà chêt vậy? Chết hối nào?
- Chết hòn kia, kẽ vè bừa nay nứa là ba bừa. Không chết sao được. Chí tao đau mà tía tao không kèm ngó ngàng gì tới hối. Tia tao bô liều không mua được lấy một cái hòn kia cho cho chí tao uống. Còn má tao thì cứ nói chí tao làm bộ, hối ra vò thấy chí tao n้ำm thi chươi rữa. Tôi nghiệp quá! Cái đệm mà rồi ráo rá chì chêt đó, tao lén tao rờ mặt chí coi chi nồng nhiều it. Cối mượn tau đắp chiếu giùm cho chí rờ chí khóc chí nói với tao như vầy: « Chí có chêt rồi, thi em pí ăi trốn di di, đừng có ở đây nữa. Em ở đây, em cũng chêt theo chí vậy da, nói cho em biết. »

Thằng Qui nói lời đó rồi nó ngồi trên bờ lô mà khóc. Thằng Hồi còn ở trên ở ruồng, nó thấy vậy nó cũng ngồi xé dựa bên dà má nói rằng: « Mày với chí Chau là con gié mà má mây thương sao được. Tao đây cũng vậy, tao không phải con ruột nên má tao cũng đánh chươi hoài. » Thằng Qui lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

- Tao nghĩ lại là cũng không phải má ta chí là. Tao phiền là phiền ba lao, ta nghe lời má ta, má ta hối hai chí em ta bô. Tao là mìn mìn chí em ta chêt da.
- Nè Qui, hôm nay mà tao vò r INA này mà tao lai với anh Lành này à.

- Anh Lành?
- Anh Lành.
- Tao kh.
- Ánh bá
- Mọi co
- hay sao?
- Vày me
- dùng đờ nô

Ai nói là mì gi
Mày tên chơi chừng nêu này
Tao khong vè. Về làm gi nô?

- Mày tính tưốn nêu này sao?
- Ủ.
- Nếu mày di luôn thi tao di với mày.
- Tao tinh lén rủ mày di đây.

— Hôm nay tao cũng muốn xuống rủ mày; tao sợ chí Chau còn dâu, mây di chura được, nên tao chura xuống. Thôi, bây giờ chí Chau chêt rồi, thi hai đứa minh di. Đề tao lâm rifa, bạn quan bân áo rồi di.

Thằng Hồi nhảy xuống vũng nước rửa sạch mình mày dầu cõi mệt mày rồi nó leo lên lô bận quần bâu áo. Nô bận một cái áo vãi cũ, khi trước màu trắng mà bây giờ đã trổ màu vàng, với một cái quần vãi dea dài lai lại rách đầu gối. Nô ngó thằng Qui, thấy thằng nọ cũng bận quan vãi dea như nô, còn ở trên thi bận một cái áo thung rách,

TƯ VIỆN
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
VIỆT NAM

dã rộng mà lại dài, nó bèn cười mà nói rằng: « Minh bận áo quần xấu quá ! Minh đi ra bày trễ thấy mình chắc nó cười. Mà thấy kệ, nếu lao gấp được ba má lao thì thiếu gì đồ tốt mà lo. »

Bạn đã xong rồi, thẳng Hồi mời hỏi rằng:

— Bây giờ mình đi đâu?

— Đi xuống Saigon.

— Xuống Saigon rủi mày gặp lúa mày rồi làm sao?

— Ơ, xuống đó khó hả... Thấy kệ, xuống đó rồi mình sẽ tính.

— Cha chă, xuống Saigon bây giờ phải trở lại, đi ngang qua nhà lao. Bữa nay có má lao ở nhà, tao sợ đi ngang mà tao ngó lấp quá.

— Có đường nào khác hồn? Minh đi vòng bất đĩ xa một chút có hại gì.

— Ơ, được. Tao nghe nói lên đây một chút có cái ngă trờ xuống Saigon. Thôi, mình lên đó rồi hỏi thăm đường đi.

— Đi bây giờ rồi thủng với giò của mày làm sao?

— Thấy kệ, bỏ cho rắn, cẩn gi.

— Uống lâm chờ.

— Đồ hầy bà mà tiếc giỗng gì mày. Thôi, đi hê.

— Đi.

Thẳng Hồi ngó cái thùng với cái giò rồi cười và nói rằng: « Tại năm đó chơi nghe hồn tại. Ở đó mạnh giỏi. » Thẳng Qui thấy vậy tức cười, nó kéo thẳng Hồi đi và nói rằng:

— Mọi rợ quá!

— Mày nói cái gì moi rợ?

— Trò nói ma mây.

— Má lao sao mà mọi ru?

— Ơ phải đó, là trộm cho má mây, rủi bị bắt ở tù, ở nhà này, nhà này làm như vậy không phải moi rợ hay sao.

— Ơ, phải. Mọi rợ thiệt.

Thẳng Hồi nói dứt lời, liền day lại, đưa tay phia nhà Tư-Tiền ở và nói rằng: « Thôi, má ở nhà với anh Lành nghe hồn má. Tôi đi da. Hai đứa ngó nhau cười ngặt rồi cặp kè nhau mà đi. »

12.— Tạo-hóa trô-trêu

Trời nắng thiêt là gắt, trên lô cát nóng muối phồng chun, nhưng vì thẳng Hồi với thẳng Qui thoát thân ra khỏi nhà, chẳng khác nào rập chim sô lồng, bởi vậy chúng nó vui mừng không khống sự nóng chun, không kẽ trời nắng. Chúng nó đi một lát thì tới một cái ngả tư, nếu đi thẳng lên lên Bà-Quẹo, nếu đi phía tay mặt thì qua lăng Cùa-Cá, mà nếu đi phía tay trái thì qua sở Dây-thép-giò rồi về Cholon. Chúng nó dù-dự không biết phải đi ngã nào, may có một người đi ngang, thẳng Hồi hỏi thăm, mới biết đi phía tay mặt thì xuống Saigon được. Thẳng Hồi liền kéo tay thẳng Qui mà biểu di qua ngã lăng Cha-Cá.

Thẳng Qui tri lại mà nói rằng:

— Xuống Saigon làm giỗng gì?

— Xuống đó mình luyệng banh kiêm liều chơi.

— Tôi chđ đâu minh ngũ?

— Vườn Bồ-Rô đó chi? Ngũ đó được mà.

— Ngũ bảy linh bắt chở.

— Minh ngũ, chở phải mình ăo trộm ăn cắp dỗ cửa ai hay sao mà sợ.

— Không phải tao sợ, mà đều ở Saigon cò bót bay nbiểu chuyện, khô chơi lầm. Đã vậy mà hể rủi gặp tía lao rồi là n sao?

— Vậy chở mày maồn di đâu bây giờ?

— Di đâu cũng được hể, miềng là đường xuống Saigon hì thôi.

Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này

còn ai mà không biết thứ

RƯỢU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là

thứ rượu Rhum thiệt tốt nhứt.

Khi mua hảy nài cho phái hiệu

Mana và có dán nhản trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{te} Commercial MAZET d'Indochine

SAIGON

J. J. DONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lụa
hiệu này thì được chắc
rằng đồ mình mua là tốt
nhứt.

— Vậy thôi mình đi Chợ lớn.

— Ủ được.

Hai đứa mèo đặc nhau quẹo qua phia tay trái. Chúng nó đi tới sô Dây-thép-giò, thấy mấy cột dây-thép cao với-vợi, thi đứng lại coi chơi. Thằng Hồi ngược mặt ngó một hồi rồi hốt rắng :

— Cao quá ! Hồi dò họ làm sao họ dựng vậy mày há ?

— Đu me, cao quá, leo lên té chết còn gì.

— Chết thì chịu chở, ôi tên của người ta thì phải làm.

— Mày dám leo lên đó hồn ?

— Leo lên mà làm gì ?

— Tao hỏi cho biết vậy mà. Mày dám leo hòn ?

— Chừng nào lở rào rồi tao mới dám.

— Chờ bây giờ mày không dám hay sao ?

— Bây giờ tay chun minh còn yếu quá, leo sao nỗi.

— Họ trồng mấy cây đó làm chi mà cao quá vậy mày há ?

— Cột dây-thép-giò mà.

— Dây-thép-giò là giống gì ?

— Ai làm việc gì ở đâu hèn giò đưa đến mấy cây cột đó, thi ở đây họ biết hết thay.

— Nếu vậy thì chờ lầm.

— Sao mày chê dở ?

— Bởi vì mày chê ở dưới gió họ làm việc gì, ở đây có biết được đâu.

— Ở dưới gió thi thoảng, chớ mày muôn biết hết, làm sao cho được.

Hai đứa coi chơi cho đã, rồi thửng-thbang đi lăn xuồng Cholon. Mặt trời chen lận chúng nó mòn vồ tới chau-thành. Chúng nó không tinh trước, nên cứ ngó trước mặt mà đi, không biết đi đâu, mà cũng không biết đi làm việc gì. Gặp xe dụng chúng nó lại coi chơi, thấy tiệm lớn chúng nó xẫu-bản dòm ngó. Chúng nó đi mót đường này rồi quẹo

qua đường khác, ban đầu thi vui cười hồn-hồn, mà lần lần rồi thẳng Hồi hết cười nưa, lại lết-bết ở dang sau.

Đến gần 10 giờ tối, hai đứa nó đi qua đường Cây-Mai. Trên đường người đi đã thư-lhot, còn hòn bên phố thì phần nhiều đã đóng cửa ngủ rỗi. Thằng Qui thấy thẳng Hồi đi lết-bết dang sau xa, nó bèn dừng lại và kêu mà nói rắng : « Hồi, đi riết, mày. Bộ mày mồi cảng rồi sao ? »

Thằng Hồi rắng đì tối và nói rắng :

— Tao mồi cảng quá, mà ruột tao nó làm giỗng gi không biết, nó thắt lai, đau dữ.

— Mày có đau bụng hồn ?

— Không.

— Vầy chớ sao mà thắt ruột ? Chắc là mày dối bụng chớ gi.

— Mày nói phai. Chắc là tại đòi bụng.

Lúc ấy hai đứa nó dừng dựa cây cột đèn khen. Ở phía trên lại có một gánh mi-thánh di xuồng, gõ lắc-cắc-cụp. Thằng Qui thấy thẳng Hồi dò mò-hỏi uột mặt uột cổ, bô coi mệt lảm, nó bèn hỏi rắng :

— Mày muỗi ăn mi hồn ?

— Tiền đâu có mà ăn.

— Tao có tiền.

— Mày làm giỗng gi mà có tiền ?

— Tao có 3 cái. Hôm nay mày về trên, tao ở dưới nầy tao di lượm bánh ; tao mắc ăn bánh và mua dầu cho chi Chau, chớ không thi tao còn tối hai ba đồng.

Thằng Qui và nói vâ móc lung lấy 3 cái bạc đưa cho thẳng Hồi coi. Thằng Hồi cười. Gánh mi lẩn lẩn đì tối. Thằng Qui nói rắng :

— Thuở nay mày chưa ăn mi, thôi mày ăn một tó đi.

— Mày có ăn rồi chưa ?

— Tao có ăn rồi. Hôm mày về trên rồi, ở dưới nầy tao có ăn.

Dù các thứ giày

Đẹt tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân Đáo ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giày TÂN MỸ của ông PHẠM VĂN KÍNH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có dù các kiểu giày dân ông, dân bà, con nit ; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ cũ ra mới

Bón-hiệu mới mở tiệm xi đô vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muôn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhôm le.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(lục kêu đường Thủ-đức).

Bán sỉ tại hàng

L. RONDON & Co Ltd

16, Boulevard Charner Saigon

Bi-ly độc-quyên trong cõi Đông-Pháp



- Mày có cho chị Châu ăn Lòn?
- Chú mắc đau hoài ăn giỗng gì được.
- Té ra chī chèt mà chưa ăn một lô mì nào hết.
- Chưa.
- Tôi nghiệp chī quá hả.
- Ủ. Thời, bùa may mầy ăn đi ăn cho biết với người ta.
- Mày ăn hòn?
- Không.
- Mày không ăn rồi mầy đòi bụng làm sao?
- Thay kệ, dê một lái nữa lào mua một ổ bánh mì nhỏ tao ăn.
- Một lô mì tới 5 đồng sú. Tao ăn rồi hết tiền mầy còn gi?

— Thay kệ mà! Hết rỗi ninh kiêm cái khác, lo gì mày. Tháng Qui liền kêu chú chèc bán mì đứng lại và biến nấu một lô mì nước 5 sú. Chú chèc dê gánh dưa lè đường, rồi kè hòi lòi lấy mì và dòi thùng nước bồ vồ mà nấu. Tháng Hồi dêng một bén, lay vịn thùng mà coi. Chú chèc lau tó, chẽ mồ, rồi urove mầm, bồ hành, rồi vớt mì, làm coi gọn-gàng. Tháng Qui xắn-bầu ở đầu dêng kia, thấy chú chèc mắc lăng-xăng dâu dàng nợ, nó mồi thừa dịp chú xây lung nó lèn lẩy ba bốn miếng thịt cầm trong tav, rồi bước lai đứng coi chú làm, bộ lè-chính như thường. Chứng chú bụng lòi mì qua đầu kia mà bô thit, nó lại nói rằng: « Chú bô thit nhiều nhiều môt chút, chú. Bô thêm vài miếng nữa mà. » Chú chèc nói lớn rằng: « Thêm cái gì à. Đủ thì thôi chớ, nhiều làm sao được. » Chú rắc tiêu ôi bụng tó mì dưa ra.

Tháng Hồi đưa hai tay bụng lấy tó mì, bộ nó vui vẻ lắm. Nó vừa sú-a-soạn ngồi xuồng mà ăn, tháng Qui nói rằng: Thời, mầy ở đây mầy ăn, dê tao chạy lại dêng kia lao.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bến-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-dinh. Trong các sự giải-tri, giúp vui trong gia-dinh thi không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và dia-hát PATHÉ.

Nghé nhạc hay thi có thể đổi tinh tinh cõi người, và nhạc cũng giòng một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, tri-rào chưa tòi a dặng.

Lúc trước, nghé máy hát, dia hát thi khó tra thiết, dong thi rè rè, tiếng thi khan-khan nghẹt nghẹt, khì nào cũng giòng dạng ông, già khò-khé trong ông. Chớ như bây giờ nghé làm dia hát dã tinh xảo lắm. Dia chạy bằng kim sao, lạy hỏi điện-khi dã khì rồi, mà mới đây hàng Pathé lây hơi bến Annam, lại dùng máy Võ-tuyễn-diện mà lày; thi hè sực tinh thần, hè sực êm ái, rõ ràng. Hiện bày giờ dia hát kim thời nhứt là dia hát Pathé Võ-tuyễn-diện, trông dòi có con gà.

Đầu-bà khôn thi lùm gia đình vui-về và nên sám máy hát PATHÉ. Chóng khôn di chơi lảng phi, con cái tuy là chơi mà mờ mang trí nào.

Máy hát dù thử, dia hát Võ-tuyễn-diện bán tai:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

mua một ổ bánh mì rồi tao trả lại, nghe hòn. » Nó nói rồi liền bỏ mà đi. Tháng Hồi ăn mì, coi bộ ngon biêt chừng nào. Nó ăn vài miếng rồi bụng tó mà húp nước, mà một lái nó lại ngó chừng tháng Qui một cái, sợt hắng Qui di măt, không tiền mà trả, chép chép kéo dẫu. Nó ăn chậm-chậm, có ý đợi Tháng Qui, mà nó ăn gần hết rồi thẳng no mời trả lại, trong tay có cầm một ổ bánh mì với một gói giấy nhụt-triều-phô-nhô.

(Còn nữa)

Thiệt hại và rất hạp ý qui bà qui-cô, ấy là bồn Tiêu-thuyết

« Người Vợ Hiền »

má bồn-báo sắp dâng kỳ tới dây. Từ số tới sắp đi mỗi kỳ sẽ có 2 tiêu thuyết

Lệ Mua Báo

Thơ mua báo xin gửi mandat theo thơ, nếu không có mandat thi không thể gởi báo được.

Còn chư độc-giá mua báo dà dù hạn x n nhở gởi trả bạc dặng gởi báo tiếp theo luent. Nếu quá hạn mà bồn-báo không tiếp được mandat thi kể là thói mua, không gởi báo nứa

P.N.T.V.



PHẦN NHI ĐỒNG

CÂU HỎI NHI-ĐỒNG BỀN NƯỚC ĐỨC

Các em bảo thè nào là người có công to nhứt với cuộc hòa bình?

Mới rồi, có một hội dân bà béo Đức ra câu hỏi như thế cho các trẻ coi từ 12 tuổi cho tới 19 tuổi, hổn nhiên nhòe vào trả lời hay, thì được thường tên di chơi ngoại-quốc.

Các trò trả lời đông lắm. Có trò hình như là *cá-mé* theo cộng-sản, cho nên trả lời như vậy : « Dân tộc này với đất của tia dùng đánh nhau, nhưng giai cấp *đây* với giai cấp khác phải dàn *nhanh* ».

Có trò theo đạo Thiên-chúa thì trả lời như vậy : « Người này giết người kia, thi bị áu dày chung trần. Còn một thằng lính ra trận, giết cả trăm ngàn người, thi họ tôn nó lên hàng anh hùng tráng-sĩ. Mái tôi nói vậy không phải là hợp với đạo Thiên-chúa, vì Chúa dạy rằng người ta phải thương nhau như anh em. »

Còn một trò 18 tuổi, được phân thử *rig* thứ nhứt, thi giả làm lời minh là cha viết cho con mình sau này. Ông khai nói rằng :

« Con ơi ! Người có công to thù nhứt trong cuộc hòa-binh, chẳng lẽ là người làm cách-mạng giỏi, hay là có tài nói bẩm dầu. Người ấy tất phải có tình nhưn-loại, bỏ hết tư-lý của mình để dập mưu cuộc hòa-binh, thi tự-nhiên là nhơn loại hòa-binh. »

Mong sao đến đời con, những vùng trần - công, đại-bắc, những thuộc dạn, tàu ngầm, đều dẽ vào trong nhà tàng-cỗ thiền-hạ coi, dặng làm *cứng* rằng hồi xưa loài người chúng nó ý mạnh và danh *ết* mà đâm nhau giết nhau đó. »

Rượu Cố-nhát BISQUIT DUBOUCHÉ
là thứ tốt nhứt.

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiệm kinh trình qui khách rõ. Lúc nầy bồn tiệm có rất nhiều: Kiều giế salon, mèi nu, mèt dà, tú thò, tú kiếng bằng trắc, gỗ, cẩn chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ den kiều lợ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiểu cố bồn rất mang ơn !

BẮC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

Câu đờ các em

Kỳ này lại có bài toàn miệng cho các em giải trí mà chơi.

Có anh kia đắt một con cọp, một con dê, và vác một bộ cõi đi đường. Tới con sông kia, anh ta phải qua đó. Song ngại vì nó quá nhỏ, chỉ chờ được có một người với một đồ vật gì nữa mà thổi. Vì sức đờ chỉ cõi dặng có vậy, nếu chờ nặng hơn thì lõi sẽ bị chấn. Mà ba thứ của anh ta đem theo kia là thứ nguy hiểm hết thảy. Nếu đẽ bô ra thì con cọp ăn mất con dê, hay là con dê ăn mất bô cõi.

Vậy các em thử nghĩ mưu kế giúp cho anh ta coi phải làm cách nào, chờ được ba thứ qua sông, thứ nào chờ trước thứ nào chờ sau, cho khỏi sự nguy hiểm. Vì dù như anh ta chờ bô cõi sang sông trước, mà dẽ con cọp củng ăn con dê. Đại khái như thế, khô lõng quá, các em nên vi anh ta mà tính cách nào cho hoàn-toàn.

Các em suy tính di, nếu suy tính không được thì kỳ sau coi trong tập báo này sẽ có bài giải.

CHUYÊN VUI CHO CON NÍT

Thằng Ngà giờ

Thằng Bon nô là con của vợ chồng thày sáu Chinh. Cha mẹ nó chết sớm, nó mồ côi hồi tám tuổi. Bà nội nó già mà cùn mạnh, nhà ở Lái-thiệu, song nghèo quá, nuôi nó không nổi. Nô ở với chủ ruột nó, là chủ quán cơm tại đường Lê-Quang-Saigon.

Hồi mẹ Thằng Bon đê nó ra, vì nghèo-nán nên nuôi nó thất-luồng, sira không đủ cho nó bú mà cơm cũng bữa đói bữa no. Cho nên thằng Bon ốm-yếu lắm, tám tuổi rồi mà bụng con họ bốn năm tuổi.

Mặt nó nồi những gân xanh. Minh nó da bộc lẩy xương. Hai cái chor nô như cặp ống rà. Đầu nó thi to mà dít thi beo, nhìn vào mặt nó chỉ thấy có cặp con mắt.

Nó ngồi ở đâu, mũi dài chảy ra đó. Ai dùng đèn thi nó nhè-nhè. Nó đứng lên thi ngã xụng. Bởi vậy người ta không kêu nó bằng thằng Bon mà kêu nó bằng « thằng Ngà giờ ».

Đối ngang với nhà chú nó, là nhà ông Huyện Thám. Ông Huyện có đứa con gái tên là con Bích, mới sáu tuổi ba cao hơn thằng Bon nữa cái đầu.

Đọc hàng phô thiếu chí con nhà giàu sang như nhà ông Huyện mà cô Bích ít chơi với chúng nó, lại hay chơi với thằng Bon.

Ông Huyện thấy con mình chơi với con nhà nghèo,

bỗng-beo dờ dây, thi thường la-rầy bà Huyền biếu phải coi chừng con Bích. Song bà Huyền nói : « Hơi đâu, thứ con nít, kệ nó ! »

Tiếng rống hai đứa cặp kè di chơi với nhau, chớ thiệt ra thi thảng Bon nó có di chơi gì đâu. Con Bích thường hay bá vai nó, dắc nó di dọc lè diuông, kiềm những miếng giày dỗ-dỗ xanh-xanh đán trên vách tường cho nó ngồi nhìn. Nó chẳng chảng cười nãà Khi nào nó khóc thì con Bích nói với nó, vừa nói vừa vỗ trên đầu : « Nín di em có qua đây ! »

Nhiều lần thi thảng Bon chảy nước mũi ra, nó lấy tay quệt ngang hai bên má. Bụi đất diuông lên, cái mặt có vẫn có vẹn. Ruồi bâu len thui, làm cho nó nhột khó chịu, song nó cứ ngồi im mà mếu máo. Con Bích phải lại đuổi ruồi cho nó vỗ và dỗ nó nữa.

Lạ cho con Bích, chẳng ai biết tại làm sao, nó thương thi thảng Bon quá em ruột nó.

Thi thảng Bon ở với chủ nó được bốn năm. Lúc nô 12 tuổi rồi mà con Bích cũng cõn hay dẫn nó di chơi. Khi con Bích di học về, thi là chạy kiém thi thảng Bon. Khi giờ nó chẳng lón thêm là bao nhiêu, trở thấp thua con Bích đầu trộn một cái đầu.

Khi đó thi thảng Bon đã di được hơi xa. Góp Bích hay dẫn nó di coi họ dâ banh ở nơi bài cõ gần bờ sông Saigon.

Một hôm, thi thảng Bon vung hối coi Bich rằng : « Họ dâ banh dê làm gì, mày ? »

Con Bich trả lời : « Thầy tao nói, dê là họ tập thể thao. Họ tập thể thao để cho mạnh người lên dê mẩy. »

Thi thảng Bon làm thính. Vẽ, dọc diuông, thi thảng Bon lại hỏi : « Năm nay mẩy mấy tuổi. » Con Bich nói : « Tao mười

tuổi. » Thi thảng Bon lại làm thính.

Tùi dò chẳng biết làm sao, ở hàng phố d'Ormay, người ta không thấy thi thảng Bon đâu nữa, nhưng cũng chẳng ai hỏi đến nó làm gì. Còn con Bich, thỉnh-linh mất thi thảng Bon di nó buồn cả tháng, song nó di học luôn, chơi với chúng bạn, rồi nó cũng quên đi.

Cách tám năm sau ; ở Saigon dồn dập rồng có một cô giáo con gái ông Huyền Thành, người lịch-sự, lại hay chữ, đương triết gia Kén chòng, dã có ông đốc-phủ nõ, ông diễn-chú kia di hôi, mà cô chưa chịu. Ấy tức là con Bich, bạn thân với thi thảng Bon ngày trước. (Còn nữa)

Sách mới

- 1. *Guong Ái - Quốc* : 0 \$ 25
- 2. *Guong Cách-Mạng* : 0 , 45
- 3. *Thuật Hoàn-Hồn* : 0 , 10
- 4. *Vân-Đê Phụ-Nữ* : 0 , 30

Cộng : 1 \$ 10

Ai muôn mua 4 quyển xin gửi măng-đa 1 \$ 40 hoặc 1 \$ 40 cò (timbres postes) cho M. *Nguyễn-tinh-Yên*, Duy-Tân Thư-Xá, 43 đường D'Ariès Saigon. Ai muôn mua riêng mỗi quyển thi xin tinh 12 xu cò vé tiền cước phi.

Thượng Đẳng Được Phòng

SOLIRENE

Trang nhà hát tây

PHÒNG PHỄU ĐỂ THỦ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

TIUỐC BÀO CHẾ SẮNG

TRỘC CÁC VỊ THUỐC – ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÃNH ĐẶT – ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN BÚ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÈ ĐÙ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẤT DUNG

ĐƯ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC

ÁP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bản thuốc trong Lục-tinh không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản dù đó dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình – Đầu thơm dù thử

Làm Đại-lý cho hàng "KO" *FR.*

Án-nhân của học-sanh nghèo

414 M. Đỗ-dinh-Ruật Đô-sơn	Tonkin	471 M. Trương-biểu-Dức	Saigon
415 M. Vưu-xuân M i	Bacliêu	472 M. Bùi-Chípm	Saigon
416 Mlle Lê-thị-Bùi Institutrice H. B.	Bacliêu	473 Melle Nguyễn-thi-Vinh	Saigon
417 M. Vượng-Dực 67, rue Faïd'Herbe	Bacliêu	474 M. Đoàn-văn-Sáu	bureau Gou. Saigon
418 M. Ng-tấn-Vàng Société agricole	Biéthoa	475 M. Trương-minh-Ký photographe	Travinh
419 M. Nghé-thiên-Hàng. École	Caman	476 Mme Ngh. 195 Quai Belgique	Saigon
420 Mlle Phan-hữu-Hạnh	Mytho	477 Mme Ng-hữu-Vàng propriétairre	Thudaumot
421 M. Trương-ký-Trung	Sectrang	478 M. Ng-văn-Cường propriétairre	Cholon
422 M. Bùi-hữu-Giáp propriétairre	Sectrang	479 M. Trần-văn-Tám Choquan	Cholon
423 M. Trương-văn-Tử Sté agricole	Caylay	480 M. Ng-tùng-Lộc 207 Quai Belgique	Saigon
424 M. Võ-văn-Chee dit Di	Bentre	481 M. Huỳnh-công-Tri	Cholon
425 M. Ng-văn-Hồ Inspecteur Ecole	Cán-thô	482 Mme Ngô-thi-Hay	Saigon
426 Mlle Lê-thi-Meo	Cholon	483 M. Nguyễn-văn-Thọ dit Chinh	Cholon
427 Mlle Nguyễn-thi-Tuấn	Cambodge	484 Mme Võ-thi-Ly 430 rue des Marins	Saigon
428 Mlle Dương-minh-Nguyêt	Chaudoc	485 M. Ng-văn-Quá Distillerie Ind.	Saigon
429 Mme Sung-biển-Vọng Bình-trung	Vinhlong	486 M. Trương-biểu-Tán	Tânan
430 M. Đặng-văn-Hỷ D et R. Kompong Cham		487 Mme Nguyễn-thi-Nguyêt	Gocong
431 M. Bùi-vi-Quát dit Thànhlhang T.B.L. Xuyên		488 Pensionnat Huỳnh-văn-Chợ	Cholon
432 Mlle Vo-thi-Nhân-Vân	Bentre	489 M. Đỗ-khắc-Cầu Quai la Somme	Phanthiêt
433 Mme Nguyễn-văn-Hang ExInstitutrice Sadec		490 M. Pierre Nhã prop. Choquan	Cholon
434 Mlle Đoan-thi-Thêu Cái-ai-thuong	Sadec	491 M. Nguyễn-nhọc-anh Ômou	C. ntho
435 M. Nguyễn-anh-Phong Bảo-hanh	Bentre	492 Mme Phạm-thi-Hàn	Bentre
436 M. Tú-van-Cùa Chef canton Caibe	Mytho	493 Melle Bùi-thi-Hué Institutrice	Rachgiá
437 M. Ng-khắc-Kiêm huyễn honoraire		494 M. Trần-văn-Phung Usine Elec.	Phanthiet
438 M. Nguyễn-lân-Lâm entrepreneur Cambodge		495 M. Hồ-văn-Dông Entrepreneur	Cantho
439 M. Dương-văn-Xu prop. Cầu ngan	Travinh	496 Melle Phạm-thi-Huân	Phanthiet
440 M. Vượng-hữu-Huân	Vinhlong	497 M. Paul Nguyễn-văn-Ngọc	Bacliêu
441 M. Đỗ-phú-VT	Gocong	498 M. Lê-vi-Xoài see à Hongquan	Thudaumot
442 M. Mao à Vinh-Lợi		499 M. Nguyễn-văn-Tòn charge P. T. T. Sader	
443 M. Tạ-vân-An Cái-tàu-hả	Sadec	500 M. Nhan-thieu-Võng Tanchâu	Châuloc
444 M. Pham-v-Lüy Inst. Ecole	Thudaumot	501 M. Ta-van-Ngo 214 rue Coton	Hanoi
445 M. Phan-thi-Thán commerçant	Sadec	502 Melle Chau-tri chez M. Thanh	Trangbang
446 M. Ngô-ngoc-Châu chemin de fer Nhatrang		503 M. Nguyễn-Luân Agent-Tec.	Cambodge
447 M. Huỳnh-than-Liem. Ducthang Phanthiêt		504 M. Bùi-vi-Chi secrétairre	Caolanh
448 M. Lê-van-Vtah 3 bureau Gouv.	Saigon	505 M. Huynh-hiep-Khánh commerçant Cambodge	
449 M. Ng-v-Phung contributions direc.	Saigon	506 M. Trần-văn-Lịch opérat. Cadastre Sadec	
450 Mme Lê-thi-Mỹ Ex Institutrice	Baixau	507 M. Phạm-van-Ri P. T.	Gocong
451 M. Ng-v-Thão Agent de la C. S. N. T. Vinhlg.		508 Mme Đào-công-Giáo prop. Autos	Bentre
452 M. Đỗ-minh-Châu	Bentre	509 Mme Nestor Gouye i Gouy. Général	Hanoi
453 Mlle Nguyễn-thi-Huong	Longxuyen	510 Mme Lê-thi-Hen Vinhbinh	Travinh
454 M. Phan-manh-Nguyêt	Thudaumot	511 Mme Đặng-thi-Ba	Huế
455 M. Trần-văn-Thi-vi-huyen	Thudaumot	512 Melle Chu che: Trần-h-Phi Ent,	Tourne
456 M. Mai-xuân-Cúc	Bacbon	513 Mme Trần-ich-Khiêm	Cambodge
457 M. Lê-dai-Lợi Vinh-chau	Bacbon	514 Mme Bo-dinh-Thuật	Hanoi
458 M. Pham-van-Biuro Instituteur T. C. Gocong	Biéthoa	515 Mme Đỗ-dinh-Tiến Vinhhyén	Toukin
459 M. Lê-ngoé-Bao Instituteur		516 M. Du-Hưng chez Sanh-agnyen 151 à Faifo	
460 Mlle Bùi-thi-Sáu proprietaire	Bentre	517 M. Bùi-khắc-Lương proprietaire	Bentre
461 M. Nguyễn-sí-Ký Long-my	Rachgia	518 M. Ngô-văn-Tân Kompong Trach Cambodge	
462 M. Trần-quang-Báu Đinh-bảo	Cantho	519 M. Nguyễn-An see-ré. Résidence Phanrang	
463 M. Phan-vân-Cùa chef canton	Bentre	520 Mlle Ng-thi-Hai chez Tân T.P.P Cambodge	
464 M. Lê-vân-Cô Medecin indochnois	Cholon	521 M. Đinh-v-Thanh Tri-phu honorare Hanoi	
465 M. Nguyễn-thi-Dang sage-femme	Bacliêu	522 M. Truong-Duc 121, rue Coton	Hanoi
466 M. Huỳnh-hữu-Sò prop. Cárâing	Cantho	523 M. Mai-vân-Nghia huyễn honoraire	Hanoi
467 M. Trần-vân-Sum Phuc-Long	Saigon	524 Mme Can S. C. A. L.	Ualat
468 M. Hoàng-Mai	Saigon	525 Mme Nguyễn-dinh-Phat	Vinh
469 M. Trần-ür-Minh	Saigon	526 Melle Phạm-thi-Ngai caibe	Mytho
471 M. Phạm-vân-H ép .	Saigon	527 M. Lê-vân-Thinh commerçant	Longkuyen

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con
nít ua thử sữa ày là đường nào!



Dầu thơm tinh hào, người đàn
bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

Là thứ bánh mà trẻ con ua nhứt.

Tổng đại lý:

Cie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

Nº 12, Boulevard Charner — SAIGON

Câu chuyện đầu mùa

Đầu mùa mưa nói chuyện áo mưa, xin quý-khách để ý :

Nguyên đã ba năm rồi, bốn hiệu có Đại-ly hiệu áo mưa Ang-Lê « THE DRAGON ». Áo mưa hiệu « THE DRAGON » hiện nay đã nổi danh là một thứ áo mưa tốt nhất, đẹp nhất, không có hiệu nào đam sành. Đã có hơn ba ngàn quý-khách đã mua áo mưa « THE DRAGON » đều khen ngợi là thứ tốt có một không hai. — Nhưng trong sự mưa bao giờ cũng vậy, hèn hảng nào tốt, thiêng hay dung nhiều hiết nhất hiện có người thừa dịp mà thử lỗi, đặt ra thử hiệu giá, hàng giả màu sắc cũng tung rỗng ty để bán thủ lợi cho nhiều.

Và đến mùa mưa này, chư quý-khách cần dùng áo mưa, xin nài được hiện nay may phia sau bao áo :



Còn muốn cho chất ý hơn nữa, thì cứ đến ngay bốn hiệu NGUYỄN-BÙI-NHƯẨN ở đường Catinal số 49, hoặc cũ Saigon mà mua thi mươi phần toàn hảo.

Áo mưa « THE DRAGON » có mấy vải đẹp riêng xin kể sau đây :
1 — May bằng hàng nil thiêt bền chắc, dệt nhuyễn canh-chít, màu xanh rất hợp theo ý quý-khách muốn.

2 — Cát đúng theo kiểu áo mưa kiêm-thời, đã vừa gọn gàng lại vừa vẫn đúng theo ni-tắc cho Annam ta dùng.

3 — Dùng đến rách đến cùi màu sắc cũng còn y, không phai màu, và màu hoặc dỗ lòng như mấy hiệu khác.

Làm đỗ bằng Cầm-thạch Carrare

(CỦA XÚ Y-ĐẠI-LỘI)

Lãnh làm mả theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm bình, tượng và xây lót đá cầm-thạch
có đỉa bang và đỗ mầu.

Có đá làm sẵn rồi và đà còn nguyên chất.

Lãnh họa đỗ và định giá công việc của thân-chủ-dặt.

TÍNH GIÁ NHE

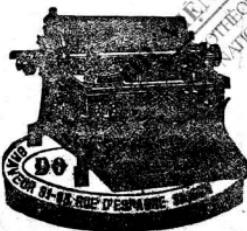
Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 955

tròn máy viết và
hứ máy, bàn đỗ
máy viết, xe máy
đỗ đèn khí, máy
'a Nam Trung Bắc
-man, có tài riêng
khắc hình vò dà,
dè mờ bia, khắc
bản xe hơi,
y nhiều đỗ my-
t khéo tại nơi
ĐÔ NHU-LIËN

Rue d'Espagne 91-93
Téléphone 690



Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quí-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu
phòng ngừa khỏi làm ô áo tột bẩn thường của
minh, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự
xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà
lụa, kiều áo rất đẹp, ngoài bảng lụa Hué-ký
còn ca-rô-mau nước biển và màu xám trung
Lồng lọng lót cao-su.

Dùng qua con mưa rồi có thể xếp lại bô vò
tại được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhã vô cùng,
xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến
ghé tại bốn-liệm mà so-sánh với thứ hàng ở
các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng tra áo mưa
hàng là cửa hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84
Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời
TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

HÌNH TRÁ MEN MỚI RA ĐỜI (Photo Simili-émail)

Ai mà tôn trọng thân minh,
Nên đến Khanh-Ký chụp
hình trú men.
Tùi màu xanh, dỗ, vàng, den,
Lại thêm nâu sặc chất bền
không phai
Và hình rõ lõn rất tài,
Gia giảm t eo ý ai ai cũng
vừa.

Hình kiêu thi gói thơ dưa,
Đỗ dỗ ý muốn cho ta
lòng minh.
Khi rỗi gói trả phản minh,
Do nhà giấy thép lảnh
hinh giao ngắn,
Hình rất tinh thà.



MỚI LẠI!

MỚI LẠI!!

Ghế Xích-Du và ghế kiêu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THẮNG-LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

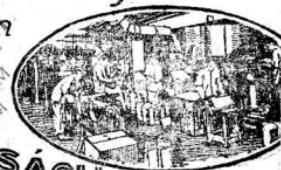
Nhà In và Bán Sách

JOSEPH NGUYỄN - VĂN - VIỆT ET FIL

Lập năm 1900 tại đường d'Urmay

số nhà 85 Saigon

và



IN SÁCH và **ĐỒNG HÀNG SÁCH**

In đủ các thứ sổ hộ, và giấy tờ buôn bán thiệp mời đám cưới, tang gia, thiệp tang, truyện, tiểu và lảnh khác con dấu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tuồng, truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà Ai mua sẽ vê bán lại, sẽ dặng huê-hồng rãi-nhiên hơn các nhà khác. Xin mua thứ một lần thì biết.

Ai muốn sửa xe máy :

Muốn mua đồ phụ tùng xe máy :

Muốn sửa máy đánh chũ thật tốt, thì
nên lại nhà :

Phạm-thè Kinh

Nº 17, rue Bô-hữu-Vị, Saigon

Là nhà nghề có tiếng, làm máy chục năm nay,
ao giờ cùng thiệt thà, giá rẻ, ai cũng vừa lòng.

Sách mới xuất bản

Hoa-ngữ-chữ-nam (sách dạy tiếng Quảng-dông dịch theo tiếng Bắc-kỳ) \$ 070; *An-quảng tân-biển* (dịch theo tiếng Nam-kỳ) 1 \$ 80. *Nguyễn công Trứ*: bản sao tập các thứ thơ của ông và có chủ thích: \$ 095. *Bạch-mẫu-dơn*, truyện *Tàu* 1 \$ 40. *Phụ-nữ du già-dinh*: \$ 040. *Tam-quốc*, trọn bộ \$ 800. Một chũ trinh: \$ 025. *Tich-tả qui-chiên*: \$ 050. Lòng người nham hiền: \$ 020. *Nghĩa-hiệp kỵ duyên*: \$ 020. — Lì ngay bữa sê có: *Kẻ lâm người chịu*, tác-giả Hồ-biểu-Chánh. *Thất hiệp ngữ-nghĩa*, cuốn thứ 4: \$ 040. *Cao-dâng thanh-niên*, đang in. 1hei yà Mandat xin gởi cho:

TÍNH ĐỨC THU XÃ — 37, rue Sabourau, SAIGON

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán ròng hàng lụa cực hào
hang. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ,
bán lẻ, hàng gì cũng có.

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

M M E X
VIETNAM

BÁN

Hàng thêu - Rer
để dì biêu và cho đán

Các thứ nón

Đóng các thứ g
Tây - Annam dù

Chạm mờ bia đá
cẩm thạch để mà

Khắc con dấu đồng
bằng đồng-ván, ván...

83, Rue Ca

SAIGON

Téléphone N